BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

BẢN TIN

# CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

## SUPPORTING INDUSTRY BULLETIN

SỐ 20/2021

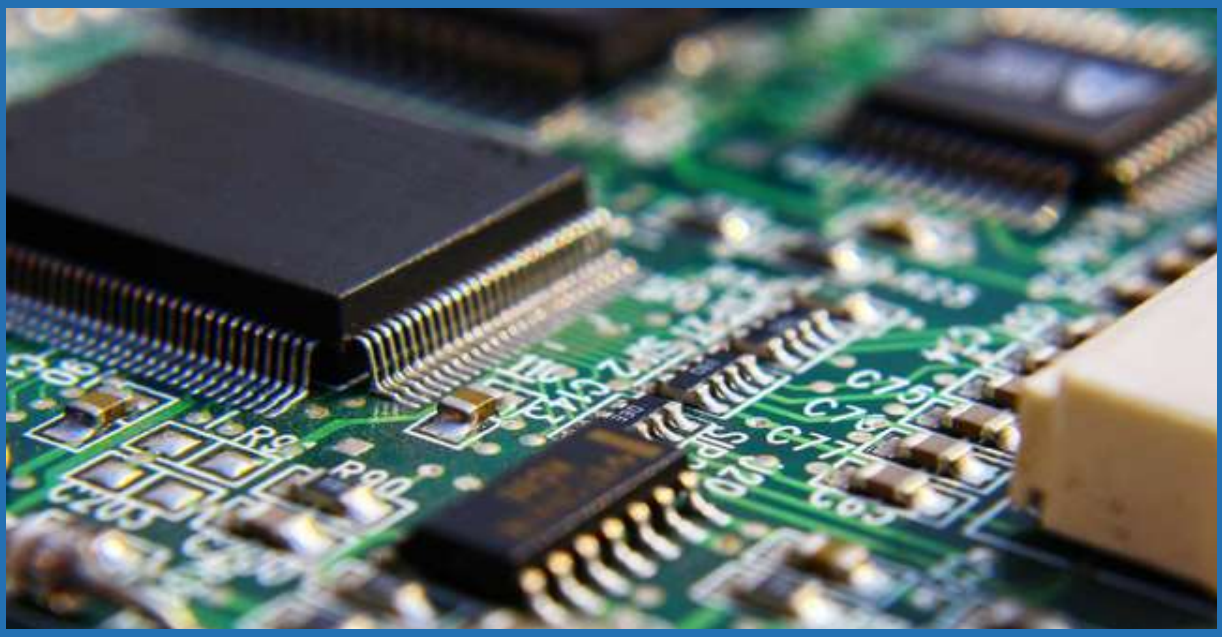

## Việt Nam thu hút đầu tư CÔNG NGHỆ CAO trên nhiều lĩnh vực

8

CNHT CƠ KHÍ

CNHT NHỰA - CAO SU

CNHT CÔNG NGHỆ CAO

BẢN TIN

# CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

SUPPORTING INDUSTRY BULLETIN SỐ 20/2021

Tòa soạn:
**Tầng 6, Trụ sở Bộ Công Thương**
**Số 655 Phạm Văn Đồng,**
**quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội**

Thông tin liên hệ:
Biên tập: **(024) 37150530**
Marketing: **(024) 37150530**
Fax: **(024) 37150489**

Chịu trách nhiệm xuất bản:
**Nguyễn Bích Thuỷ**

Chịu trách nhiệm nội dung:
**Nguyễn Bích Thủy**

Giấy phép xuất bản số:
**29/GP-XBBT ngày 20/4/2021**
**Bộ Thông tin và Truyền thông**

Kỳ hạn xuất bản:
**2 kỳ/tháng**

Khổ **19cmx27cm**

Chế bản tại:
**Trung tâm Thông tin**
**Công nghiệp và Thương mại**

## Mục lục

| | |
|---|---|
| **THÔNG TIN NỔI BẬT** | **2** |
| Trong nước | 2 |
| Thế giới | 2 |
| **SẢN XUẤT** | **3** |
| Phát triển sản phẩm cơ khí phục vụ trong nước và xuất khẩu | 3 |
| Chủ động nguồn linh kiện nhựa trong nước | 5 |
| Việt Nam thu hút đầu tư công nghệ cao trên nhiều lĩnh vực | 8 |
| **XUẤT - NHẬP KHẨU** | **11** |
| Tháng 11/2021, nguyên liệu nhựa giảm nhẹ theo cả hai chiều xuất và nhập | 11 |
| Xuất nhập khẩu máy móc và thiết bị của Việt Nam đạt trên 3 tỷ USD | 14 |
| Mặt hàng điện thoại và linh kiện, xuất khẩu giảm nhưng lại tăng ở chiều nhập khẩu | 17 |
| **CHÍNH SÁCH - ĐẦU TƯ** | **20** |
| Sửa đổi, bổ sung quy định về trình tự, thủ tục xác nhận và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển | 20 |
| TP.HCM thúc đẩy phát triển CNHT ứng dụng công nghệ cao | 20 |
| Hà Nội: Các DN lĩnh vực CNHT nhanh chóng phục hồi sản xuất, kinh doanh do dịch Covid-19 | 21 |
| **CÔNG NGHỆ - SẢN PHẨM MỚI** | **22** |
| Máy biến áp nguồn 3 pha đầu tiên do Việt Nam chế tạo vận hành ổn định | 22 |
| Động cơ tên lửa hoạt động nhờ hợp chất có trong rác thải nhựa tái chế | 23 |
| Intel nghiên cứu giải pháp tăng cường sức mạnh chip sau năm 2025 | 24 |
| **TIN THẾ GIỚI** | **25** |
| Israel và Hàn Quốc áp dụng chính sách để giảm thiểu rác thải nhựa | 25 |
| Dự báo nhu cầu chip bán dẫn toàn cầu tăng kỷ lục trong năm 2022 | 25 |
| Thị trường máy bán hàng tự động toàn cầu giai đoạn 2021- 2026 tăng bình quân 11%/năm | 26 |
| **GIAO THƯƠNG** | **27** |
| **THÔNG TIN THAM KHẢO** | **28** |

## Trong nước

- Phát triển sản phẩm cơ khí phục vụ trong nước và xuất khẩu
- Chủ động nguồn linh kiện nhựa trong nước
- Việt Nam thu hút đầu tư công nghệ cao trên nhiều lĩnh vực
- Tháng 11/2021, nguyên liệu nhựa giảm nhẹ theo cả hai chiều xuất và nhập
- Xuất nhập khẩu máy móc và thiết bị của Việt Nam đạt trên 3 tỷ USD
- Mặt hàng điện thoại và linh kiện, xuất khẩu giảm nhưng lại tăng ở chiều nhập khẩu
- Sửa đổi, bổ sung quy định về trình tự, thủ tục xác nhận và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển.
- TP.HCM thúc đẩy phát triển CNHT ứng dụng công nghệ cao
- Hà Nội: Các doanh nghiệp lĩnh vực CNHT nhanh chóng phục hồi sản xuất, kinh doanh do dịch Covid-19
- Máy biến áp nguồn 3 pha đầu tiên do Việt Nam chế tạo vận hành ổn định

## Thế giới

- Động cơ tên lửa hoạt động nhờ hợp chất có trong rác thải nhựa tái chế
- Intel nghiên cứu giải pháp tăng cường sức mạnh chip sau năm 2025
- Hàn Quốc sẽ bị cấm sử dụng các sản phẩm dùng một lần để giảm rác thải nhựa
- Israel và Hàn Quốc áp dụng chính sách để giảm thiểu rác thải nhựa
- Dự báo nhu cầu chip bán dẫn toàn cầu tăng kỷ lục trong năm 2022
- Thị trường máy bán hàng tự động toàn cầu giai đoạn 2021-2026 tăng bình quân 11%/năm ▣

# Phát triển sản phẩm cơ khí phục vụ trong nước và xuất khẩu

Công nghiệp cơ khí, chế tạo được coi là một trong những ngành công nghiệp trọng điểm. Tuy nhiên, so với nhu cầu và tình hình thực tế phát triển thì các doanh nghiệp (DN) ngành cơ khí, chế tạo của Việt Nam còn nhiều điểm nghẽn trong phát triển. Ngoài một số ít DN, tập đoàn lớn có thể vươn ra thế giới thì đa phần các DN nội quy mô còn rất khiêm tốn. Công nghệ sản xuất, năng lực cạnh tranh thấp, phần nhiều vẫn đang gia công cắt gọt cho các đối tác có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), do đó các DN trong nước rất cần hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển để nâng tầm công nghệ Việt.

Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số sản xuất sản phẩm ngành cơ khí trong tháng 11/2021 tăng 18,4% so với tháng 10/2021 và tăng 6,4% so với tháng 11/2020. Tính chung 11 tháng năm 2021, chỉ số sản xuất của ngành này chỉ tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2020.

Các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (CNHT) ngành cơ khí đạt sản lượng cao gồm có: Động cơ điện một chiều khác và máy phát điện một chiều; động cơ điện một chiều có công suất ≤ 37.5 W; máy và thiết bị cơ khí khác có chức năng riêng biệt… được sản xuất chủ yếu tại các tỉnh, thành phố: Đồng Nai, TP. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, TP. Hà Nội…

Trong tháng 11/2021, sản lượng nhiều sản phẩm CNHT ngành cơ khí giảm so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Máy biến thế điện sử dụng điện môi lỏng công suất sử dụng không quá 650 KVA giảm mạnh 62,15%; máy và thiết bị cơ khí khác có chức năng riêng biệt chưa được phân vào đâu giảm 36,98%; máy biến thế điện khác có công suất > 16 kVA nhưng ≤ 500 kVA giảm 19,38%; động cơ điện một chiều có công suất ≤ 37.5 W giảm 19,17%; động cơ điện một chiều khác và máy phát điện một chiều giảm 16,16%… Trong khi đó, sản lượng máy biến đổi điện quay tăng mạnh 295,9%.

Tính chung 11 tháng năm 2021, các sản phẩm CNHT cơ khí có sản lượng tăng so với cùng kỳ năm 2020 là: Máy biến đổi điện quay tăng 73,41%; máy biến thế điện sử dụng điện môi lỏng công suất sử dụng không quá 650 KVA tăng 17,78%; tổ máy phát điện khác tăng 8,58%. Ngược lại, một số sản phẩm có sản lượng giảm như: Động cơ điện một chiều khác và máy phát điện một chiều giảm 12,48%; máy biến thế điện khác có công suất > 16 kVA nhưng ≤ 500 kVA giảm 11,42%; máy và thiết bị cơ khí khác có chức năng riêng biệt chưa được phân vào đâu giảm 8,24%; động cơ điện một chiều có công suất ≤ 37.5 W giảm nhẹ 0,25%.

Với mong muốn đóng góp tạo sức bật cho ngành cơ khí Việt Nam, từ nền tảng cơ khí ô tô, Tổng công ty Cơ khí và CNHT- THACO Industries đã đầu tư phát triển sản phẩm cơ khí phục vụ đa ngành nghề, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Với vai trò là xương sống của nền kinh tế, cơ khí cung cấp các thiết bị, máy móc cho hầu hết các ngành sản xuất công nghiệp. Việt Nam hiện có hơn 25.000 DN cơ khí nhưng chủ yếu quy mô nhỏ, chưa làm chủ công nghệ lõi hoàn chỉnh nên phần lớn thị phần vẫn do DN FDI nắm giữ. Để phát triển, đòi hỏi DN phải đầu tư công nghệ, chuẩn hóa sản phẩm từ nguyên liệu, sản xuất đến giá thành; hình thành chuỗi liên kết từ sản xuất đến phân phối.

Thực hiện chiến lược phát triển cơ khí với quy mô lớn, THACO Industries đã đầu tư và nâng cấp các nhà máy với hệ thống dây chuyền công nghệ hiện đại, đồng bộ, được chuyển giao từ Đức, Thụy Sĩ, Nhật Bản, Hàn Quốc như: Máy cắt fiber laser 12 mét, máy cắt laser thép ống, thép hộp, máy ép thủy lực 1.000 tấn, máy chấn CNC 12 mét, máy tiện CNC, dây chuyền xi mạ, sơn tĩnh điện bột… Quy trình sản xuất theo chuỗi giá trị từ nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D), cung cấp vật tư, gia công, xử lý bề mặt đến sản phẩm hoàn thiện.

Sản xuất và gia công cơ khí đòi hỏi tính kỹ thuật và độ chính xác cao, trong đó R&D và thử nghiệm là nền tảng căn bản để thiết kế, cho ra sản phẩm hoàn thiện, nhất là với các sản phẩm có yêu cầu cao về tiêu chuẩn chất lượng. Để làm chủ công nghệ, THACO Industries đã đầu

**Bảng 1: Sản lượng một số sản phẩm ngành cơ khí chế tạo tháng 11 và 11 tháng năm 2021**

| Chủng loại sản xuất | ĐVT | Tháng 11/2021 | So với T10/2021 (%) | So với T11/2020 (%) | 11T/2021 | So với 11T/2020 (%) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Động cơ điện một chiều có công suất ≤ 37.5 W | Chiếc | 32.551.014 | 0,41 | -19,17 | 386.083.415 | -0,25 |
| Động cơ điện một chiều khác và máy phát điện một chiều | Chiếc | 33.183.240 | 3,9 | -16,16 | 345.403.044 | -12,48 |
| Máy biến đổi điện quay | Bộ | 8.120 | 0,68 | 295,9 | 43.350 | 73,41 |
| Máy biến thế điện khác có công suất > 16 kVA nhưng ≤ 500 kVA | Chiếc | 374 | 22,32 | -19,38 | 3.788 | -11,42 |
| Máy biến thế điện sử dụng điện môi lỏng công suất sử dụng không quá 650 KVA | Chiếc | 1.112 | 13,59 | -62,15 | 28.020 | 17,78 |
| Máy và thiết bị cơ khí khác có chức năng riêng biệt chưa được phân vào đâu | Cái | 97.905 | 5,27 | -36,98 | 1.174.799 | -8,24 |
| Tổ máy phát điện khác | Bộ | 141 | -9,62 | 0 | 1.999 | 8,58 |

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ các Cục Thống kê

tư trung tâm R&D và trung tâm thử nghiệm với hơn 350 kỹ sư giàu kinh nghiệm và các phần mềm hiện đại phục vụ nghiên cứu, thiết kế, mô phỏng, thí nghiệm vật liệu và thử nghiệm sản phẩm mẫu.

THACO Industries có khả năng sản xuất và gia công với sản lượng lớn, đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe của các đối tác với đa dạng sản phẩm: thép cuộn xả băng, kim loại màu, thép ống, thép hộp, phôi cắt laser, hệ thống ống xả, xy lanh thủy lực, đồ gá, tủ điện, băng chuyền, kệ kho, hệ thống ròng rọc, thiết bị trung tâm đóng gói, nhà thép tiền chế… đồng thời cung ứng khuôn mẫu gồm: Khuôn ép phun nhựa, khuôn đùn nhựa, khuôn dập… phục vụ đa ngành nghề. Công ty hiện là đối tác cung ứng sản phẩm cho các DN như: Doosan Vina, GE, Makitech, Agata, Three Star, OGS, PTSC...

Bên cạnh đó, THACO Industries còn liên kết với các đối tác để phát triển sản xuất kinh doanh, gia công theo chuỗi giá trị; hỗ trợ, tạo điều kiện để các DN tham gia vào chuỗi sản xuất của công ty, hướng tới hình thành hệ sinh thái phát triển bền vững về cơ khí.

Chiến lược của THACO Industries là tham gia chuỗi giá trị toàn cầu với các sản phẩm cơ khí, CNHT trong và ngoài ngành ô tô. Nhu cầu về gia công và chế tạo sản phẩm cơ khí khu vực ASEAN và thế giới hiện rất lớn. Đặc biệt, xu hướng chuyển dịch sản xuất cơ khí- công nghiệp nặng từ các nước phát triển sang ASEAN và Việt Nam cũng tạo ra dư địa lớn cho các ngành này.

Thời gian qua, Tổng công ty đã xuất khẩu các sản phẩm như: Thùng xe chuyên dụng, khuôn công nghiệp, hệ thống ròng rọc, hệ thống phun sương, bồn nhiên liệu, xe đẩy công nghiệp… sang Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, Malaysia, Campuchia… Đặc biệt, sơmi rơmoóc là sản phẩm xuất khẩu chiến lược của THACO Industries đã được xuất sang nhiều thị trường lớn như Mỹ, Nhật Bản, Thái Lan.

Trước những thách thức của đại dịch COVID-19, các nhà máy vẫn duy trì sản xuất, cung ứng đều đặn ra thị trường. Sản xuất cơ khí năm 2021 tăng gấp đôi năm 2020, nhất là xuất khẩu. Tổng công ty hiện đang tập trung sản xuất các đơn hàng lớn thời điểm cuối năm, đồng thời tiếp tục đàm phán các dự án mới sang Mỹ, Anh, Úc, Nhật

*THACO Industries đã xuất khẩu một số sản phẩm như: linh kiện cơ khí, bồn nhiên liệu, sàn trượt cứu hộ, silo, trung tâm đóng gói, sơmi rơmoóc,...*

Bản, Hàn Quốc, EU và nghiên cứu phát triển các sản phẩm xuất khẩu mới như thùng tải lửng, hệ thống thông gió cho hầm mỏ, hệ thống quạt hút công nghiệp cho nhà xưởng, cẩu trục, băng tải và các sản phẩm cơ khí dân dụng...

Thời gian tới, THACO Industries tiếp tục đầu tư các công nghệ như: Máy cắt fiber laser 15KW, máy cắt laser 3D, máy phay giường 5 trục, nâng cấp dây chuyền nhúng sơn tĩnh điện (ED), dây chuyền sơn tĩnh điện bột; đầu tư thêm các nhà máy, cụm nhà máy mới; phát triển sản phẩm chiến lược để đẩy mạnh cung ứng và gia công sản phẩm theo công đoạn của quy trình công nghệ và sản phẩm hoàn thiện, mở rộng chuỗi sản xuất kinh doanh. Dự kiến giá trị xuất khẩu cơ khí năm 2022 có thể đạt hơn 200 triệu USD ▣

# Chủ động nguồn linh kiện nhựa trong nước

Dịch bệnh diễn biến phức tạp đã dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguyên vật liệu, làm chuỗi cung ứng đứt gãy khiến nhiều DN rơi vào tình trạng khó khăn do thiếu linh kiện, vật tư phục vụ sản xuất. Thực tế này yêu cầu những giải pháp cấp bách và đồng bộ hơn cho phát triển CNHT nói chung và ngành nhựa nói riêng, giúp DN tự chủ sản xuất, hạn chế thấp nhất sự phụ thuộc rủi ro từ thị trường thế giới.

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê, sản lượng polyaxetal, polyete khác và nhựa epoxy, dạng nguyên sinh; polycarbonat, nhựa ankyt, polyalyl este và polyeste khác, dạng nguyên sinh 11 tháng năm 2021 đạt 549,66 nghìn tấn, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm 2020. Sản xuất plastic khác dạng nguyên sinh chưa được phân vào đâu; chất trao đổi ion đạt 398,94 nghìn tấn, giảm 5,08%.

**Bảng 2: Sản lượng một số chủng loại nguyên liệu nhựa của Việt Nam tháng 11 và 11 tháng năm 2021**

| Chủng loại | Tháng 11/2021 (Tấn) | So với T10/2021 (%) | So với T11/2020 (%) | 11 tháng năm 2021 (Tấn) | So với 11T/2020 (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| Polyaxetal, polyete khác và nhựa epoxy, dạng nguyên sinh; polycarbonat, nhựa ankyt, polyalyl este và polyeste khác, dạng nguyên sinh | 51.857 | 2,05 | -2,49 | 549.660 | 10,20 |
| Plastic khác dạng nguyên sinh chưa được phân vào đâu; chất trao đổi ion | 33.599 | 8,25 | -15,46 | 398.941 | -5,08 |

Nguồn: Tổng hợp số liệu sơ bộ từ các Cục Thống kê

Thời gian qua, ngành CNHT được Chính phủ đặc biệt quan tâm, ban hành, cải thiện nhiều chính sách nhằm tăng cường, thúc đẩy đầu tư, liên kết, nâng cao sự vững chắc các chuỗi cung ứng cho các lĩnh vực sản xuất chủ lực của Việt Nam. Trong đó, để chủ động cung ứng linh kiện nhựa Công ty TNHH Sản xuất linh kiện nhựa Thaco- TPC (đơn vị thành viên của Tập đoàn Thaco Auto) đã nhanh chóng được thành lập và hiện là một trong những nhà cung ứng linh kiện nhựa hàng đầu Việt Nam cho nhiều đối tác lớn nhỏ trong nước, quốc tế.

TPC được thành lập vào tháng 10/2017, trong bối cảnh kinh tế thế giới, trong nước còn rất nhiều khó khăn nhưng TPC đã nhanh chóng đưa Nhà máy linh kiện Nhựa đi vào hoạt động từ tháng 6/2018 tại KCN THACO Chu Lai. Đáng chú ý, trong sản xuất linh kiện nhựa, khuôn giữ vai trò rất quan trọng. Công ty có nhà máy sản xuất khuôn, nhờ đó chủ động trong chế tạo khuôn phục vụ sản xuất linh kiện phụ tùng theo yêu cầu riêng biệt của khách hàng.

Bên cạnh đó, Nhà máy linh kiện nhựa Thaco được trang bị hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại với máy ép nhựa từ 110- 3.200 tấn với khả năng sản xuất các chi tiết lớn, phức tạp, độ chính xác cao; hệ thống robot sơn với công nghệ tự động giúp công suất của nhà máy lên đến 2.160.000 sản phẩm/năm, đáp ứng yêu cầu về các màu sơn cao cấp của các hãng xe lớn như Kia, Mazda, Peugeot… Quy trình sản xuất được kiểm soát theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế IATF 16949:2016, ISO 14001:2015, giúp Nhà máy linh kiện Nhựa nâng cao năng suất và tối ưu chi phí sản xuất.

Đáng nói, nhờ làm chủ công nghệ, chủ động sản xuất, Công ty đã góp phần gia tăng tỷ lệ nội địa hóa cho các dòng xe của THACO AUTO; đồng thời tham gia chuỗi cung ứng linh kiện nhựa cho các nhà sản xuất ô tô, xe máy lớn, góp phần gia tăng hàm lượng sản xuất trong nước và tỷ lệ nội địa hóa, đáp ứng tiêu chí hàm lượng khu vực RVC (Regional Value Content).

Theo các chuyên gia, thời gian gần đây, ngành công nghiệp ô tô Việt Nam có nhiều điểm sáng từ sản xuất và cung ứng linh kiện, thiết bị OEM (thiết bị gốc). Là đối tác của các hãng xe lớn, TPC nắm rõ yêu cầu, quy trình sản xuất linh kiện theo tiêu chuẩn toàn cầu, trên cơ sở đó xây dựng lộ trình nội địa hóa phù hợp với tiêu chuẩn của các nhà sản xuất, lắp ráp ô tô. Hiện nay, THACO đang cung ứng linh kiện nhựa ô tô theo hình thức OEM, gia công sơn linh kiện nhựa cho nhiều hãng xe trong nước như Kia, Mazda, Peugeot, Hyundai, Toyota, Piaggio…, đồng thời đẩy mạnh xuất khẩu sang các nước như Nga, Malaysia...

Nhờ vậy, TPC sớm trở thành một trong các DN hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất theo đơn đặt hàng nhờ đáp ứng tốt nhu cầu sản phẩm phụ trợ cho nhiều lĩnh vực công nghiệp chủ lực trong và ngoài nước như ô tô, điện tử, công nghệ thông tin… Hiện, TPC đang sản xuất, cung ứng các dòng sản phẩm linh kiện nhựa ô tô, xe máy; linh kiện nhựa công nghiệp; linh kiện nhựa dân dụng, bao gồm: Linh kiện nhựa cho các dòng xe tải, xe bus, xe máy, xe điện, xe du lịch…; lõi/ ống (nhựa) chỉ may công nghiệp; chi tiết nhựa trong các sản phẩm cơ khí: pallet, thùng chứa công nghiệp, chi tiết nhựa trong xe đẩy sân bay…; chi

tiết nhựa trong các sản phẩm điện tử: vỏ tivi, vỏ điện thoại, vỏ máy lạnh, phụ kiện điện thoại, cáp thông tin liên lạc… Năm 2021 là năm đầu tiên sản phẩm nhựa ngoài ngành ô tô của công ty được cung ứng ra nước ngoài. Nhiều sản phẩm như ốp che khóa cửa, ghế sân vận động, chai nhựa… đã được xuất khẩu sang Mỹ, Australia, Canada.

Thành quả này có được bước đầu do chính sách, môi trường đầu tư của Việt Nam nói chung và ngành CNHT nói riêng vô cùng cởi mở, tạo điều kiện thuận lợi nhất có thể cho các nhà đầu tư mạnh dạn kinh doanh, thiết lập, mở rộng các "đế chế" sản xuất, đầu mối khởi nghiệp hay chuỗi cung ứng sản phẩm phụ trợ.

Theo Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương), những chính sách chú trọng phát triển CNHT thiết thực, đủ mạnh và kịp thời đã góp phần giúp các DN quyết định đầu tư như Thaco Auto thành lập TPC, Tập đoàn Viettel thành lập Công ty M3… Từ đó, thúc đẩy, tăng cường liên kết, nâng cao sự vững chắc trong chuỗi cung ứng cho những ngành sản xuất chủ lực của Việt Nam như điện tử, ô tô, công nghệ thông tin… Đồng thời, bước đầu hình thành hệ sinh thái CNHT và gia tăng tỷ lệ nội địa hóa.

*Một dây chuyền sản xuất linh kiện hiện đại của TPC*

Hiện nay, có rất nhiều văn bản, chính sách của Chính phủ, cơ quan chức năng đã và đang hỗ trợ tích cực trong việc hỗ trợ khó khăn, duy trì, mở rộng sản xuất như: Nghị định 57/2021/NĐ-CP về bổ sung Nghị định ưu đãi thuế thu nhập DN với dự án sản xuất sản phẩm CNHT..., Nghị định 111/2015/NĐ-CP về phát triển CNHT, Quyết định 68/QĐ-TTg năm 2017 phê duyệt Chương trình phát triển CNHT từ năm 2016- 2025,… Đại diện TPC cũng khẳng định, nhờ sự quan tâm, chú trọng trong việc cải thiện cơ chế, chính sách ngành CNHT của Nhà nước, đã góp phần giúp TPC phát triển, từng bước kiện toàn hệ thống cung ứng và vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, nhất là trong bối cảnh đại dịch Covid-19 còn nhiều diễn biến phức tạp.

Bên cạnh sự hỗ trợ, quan tâm của Nhà nước, sự nỗ lực, phát huy sức mạnh nội lực của các DN CNHT cũng không kém phần quan trọng. Trong đó, nhờ đặc biệt chú trọng phát triển hoạt động R&D, thông qua việc nhận chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới, tập trung nghiên cứu cải tiến quy trình sản xuất, nghiên cứu sản phẩm và công nghệ sản xuất mới, TPC đã từng bước chuẩn hóa quy trình công nghệ nhằm tối ưu hóa dây chuyền sản xuất, giúp giảm chi phí và nâng cao năng suất.

Đặc biệt, TPC còn không ngừng nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm nhựa ép phun từ khâu thiết kế 3D, mô phỏng tính bền, phân tích chọn nguyên liệu, tính toán số lòng khuôn đến sản xuất thử đánh giá và áp dụng vào sản xuất hàng loạt. Nhờ có kinh nghiệm nhiều năm làm việc với các đối tác Kia Motors Corporation (KMC), Mazda Corporation (MC), Peugeot,… trong việc phát triển các sản phẩm linh kiện nhựa, đến nay, TPC đã không ngừng tạo được niềm tin, uy tín cũng như thương hiệu trên thị trường rộng khắp.

Hiện các chủng loại sản phẩm của nhà máy không chỉ đáp ứng nhu cầu cung ứng các chi tiết linh kiện nhựa, linh kiện nội- ngoại thất các dòng xe tải, xe bus và xe du lịch của THACO và các DN trong nước mà còn xuất khẩu sang thị trường ngoài nước.

Trong thời gian tới, nhà máy linh kiện nhựa của TPC sẽ tiếp tục tập trung, nâng cấp và không ngừng đổi mới công nghệ để đa dạng sản phẩm; nâng cao chất lượng, giảm giá thành. Theo đại diện TPC, đơn vị sẽ đẩy mạnh mọi mặt kinh doanh nhằm cung cấp sản phẩm linh kiện nhựa cho các DN FDI và các nhà sản xuất lắp ráp sản phẩm công nghiệp trong nước, quốc tế… ▣

# Việt Nam thu hút đầu tư công nghệ cao trên nhiều lĩnh vực

**Lĩnh vực công nghiệp điện tử bán dẫn**

Ngành công nghiệp bán dẫn của Việt Nam được kỳ vọng sẽ tăng trưởng vượt bậc trong năm năm tới. Dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19, Việt Nam vẫn không ngừng thu hút đầu tư nước ngoài vào ngành công nghiệp điện tử.

Lĩnh vực bán dẫn được coi là động lực cho nhiều ngành công nghiệp và là một trong 9 sản phẩm công nghệ giá trị cao tại Việt Nam. Cùng với việc tham gia sâu rộng vào hội nhập kinh tế toàn cầu, Việt Nam đang là điểm đến của nhiều công ty sản xuất sản phẩm điện và điện tử trên thế giới.

Theo ước tính của Fitch Solutions, khoảng 65% DN điện tử nước ngoài đặt cơ sở sản xuất tại miền Bắc, 30% ở miền Nam và một tỷ lệ nhỏ ở các tỉnh miền Trung. Các công ty điện tử nước ngoài vẫn duy trì nhà máy ở miền Bắc trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19. Việt Nam cũng được đánh giá là một trong những nước xuất khẩu điện tử chủ lực, xếp thứ 12 trên thế giới.

Trong bối cảnh đợt dịch lần thứ 4 khiến nhiều địa phương phải giãn cách xã hội, các khu công nghiệp của Việt Nam vẫn thu hút đáng kể vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt trong ngành điện tử.

Báo cáo gần đây của Fitch Solutions nêu rõ ngành công nghiệp điện tử tiêu dùng của Việt Nam sẽ tăng trong năm 2021 nhờ triển khai tiêm chủng vaccine toàn cầu và nhu cầu đối với các ngành xuất khẩu chủ lực tăng mạnh.

Ngành công nghiệp này sẽ tiếp tục tăng tốc nhờ sức mua, nhân khẩu học và xu hướng hiện đại hóa kinh tế, vốn giúp Việt Nam trở thành một trong những điểm đến triển vọng trong khu vực khi các nhà cung ứng bắt đầu khai thác tầng lớp trung lưu ngày càng tăng và dòng người mua lần đầu.

Theo Công ty khảo sát và tư vấn về công nghệ Technavio, ngành công nghiệp bán dẫn của Việt Nam sẽ tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 19%, tương đương khoảng 6,16 tỷ USD trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến năm 2024.

**Lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ cao**

Kết quả xúc tiến và thu hút đầu tư của thành phố Đà Nẵng những tháng cuối năm 2021 đã phát đi những tín hiệu tích cực về tình hình đầu tư, phát triển, thúc đẩy lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT), công nghệ cao trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp hiệu quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững.

Có thể nói, năm 2021, TP. Đà Nẵng ghi dấu trên trên bản đồ CNTT trong nước bằng việc thu hút đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu (Data Center), tiến độ đầu tư hạ tầng CNTT gia tăng… Từ tiềm năng, thế mạnh về phát triển nguồn nhân lực và hạ tầng CNTT then chốt, nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước xác định Đà Nẵng là điểm đến đầu tư giàu tiềm năng. Cùng với việc chuẩn bị đầu tư dự án "Tổ hợp không gian sáng tạo" của Tập đoàn Công nghệ CMC, ngày 23/11/2021,

tại Đà Nẵng, Công ty CP Phát triển Khu CNTT Đà Nẵng (Công ty CP Đầu tư Trung Nam- Trung Nam Group) và đối tác- quỹ đầu tư Infracrowd Capital (Singapore) ký kết hợp tác đầu tư phát triển khu Data Center theo tiêu chuẩn Tier 3 Plus với tổng vốn khoảng 100 triệu USD. Ngoài ra, Trung Nam Group cũng thực hiện hợp đồng sản xuất linh kiện điện tử gồm 100.000 máy tính bảng sản xuất tại Đà Nẵng theo chương trình "Sóng và máy tính cho em" của Bộ Thông tin và Truyền thông cùng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.

Theo Sở Thông tin và Truyền thông, dự án Công viên phần mềm số 2 có mức đầu tư gần 800 tỷ đồng sau gần một năm khởi công xây dựng đến đầu tháng 11/2021 có giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 390 tỷ đồng, tương ứng với 56% giá trị hợp đồng. Dự kiến, năm 2022, dự án hoàn thành giai đoạn 1 có khả năng đáp ứng cho khoảng 6.000 vị trí việc làm trực tiếp về CNTT. Trong tháng 10/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án Khu phức hợp văn phòng FPT (FPT Complex) do Công ty TNHH Phần mềm FPT Miền Trung làm chủ đầu tư tại Khu Đô thị công nghệ FPT Đà Nẵng. Dự án có tổng vốn đầu tư hơn 1.395 tỷ đồng. Ngày 15/10/2021, UBND thành phố giao các sở, ban, ngành hỗ trợ, hướng dẫn và tạo điều kiện cho các Tập đoàn VNPT, Viettel về thủ tục để sớm hoàn thành đầu tư dự án khu CNTT "Đà Nẵng Bay" (VNPT) và Trung tâm phần mềm và công nghệ cao Viettel Đà Nẵng.

Các nguồn lực đầu tư phát triển CNTT, công nghệ cao tạo cho Đà Nẵng một hệ sinh thái hạ tầng CNTT có giá trị gia tăng cao. Ban Xúc tiến và hỗ trợ Đầu tư cho biết, hiện thành phố có khoảng 2.000 DN CNTT với 40.000 lao động, số lượng DN tăng trung bình 35%/năm. Doanh thu ngành công nghiệp CNTT giai đoạn 2015- 2020 tăng trưởng bình quân 20%/năm, đóng góp 7,5% GRDP thành phố. Tính đến tháng 10/2021, Đà Nẵng có hơn 900 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư hơn 3,8 tỷ USD. Trong đó, có 140 dự án về CNTT, vốn đầu tư gần 50 triệu USD, với các nhà đầu tư lớn như Nhật Bản, Singapore, Hoa Kỳ, British Virgin Islands và Hàn Quốc. Mục tiêu đến năm 2030, Đà Nẵng sẽ trở thành 1 trong 3 thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số, an toàn thông tin và thương mại điện tử.

Theo Infracrowd Capital- Singapore, thị trường trung tâm dữ liệu Việt Nam đạt 858 triệu USD vào năm 2020 và được dự báo sẽ có tốc độ tăng trưởng kép hằng năm hơn 14,64% cho đến năm 2026. Hiện nền kinh tế số của Việt Nam ước tính đạt 14 tỷ USD.

Sự chuyển dịch mạnh mẽ của dữ liệu DN sang trung tâm lưu trữ "đám mây" sẽ thúc đẩy hơn nữa thị trường Data Center tại Việt Nam và thúc đẩy nền kinh tế số, trong đó Đà Nẵng sẽ là hạt nhân về trung tâm dữ liệu xanh và hạ tầng CNTT bền vững. Không dừng lại ở nhà đầu tư đến từ Singapore và Hàn Quốc vốn đã chọn Đà Nẵng đến mở rộng đầu tư, Tập đoàn điện tử LG cũng đã đưa Trung tâm nghiên cứu LG VS đi vào hoạt động.

Đà Nẵng đã lựa chọn CNTT là lĩnh vực phát triển trọng tâm và đang bước vững chắc trên con đường trở thành một "IT hub Đông Nam Á". Tiếp tục hiện thực hóa mục tiêu này, ngày 30/11/2021, UBND thành phố Đà Nẵng phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức Diễn đàn Xúc tiến đầu tư CNTT và truyền thông (ICT) Hàn Quốc vào Đà Nẵng năm 2021. Diễn đàn nhằm thu hút nhà đầu tư Hàn Quốc, các tổ chức quốc tế quan tâm, lựa chọn, quyết định đầu tư trong các lĩnh vực công nghệ cao, CNTT.

**Lĩnh vực sản xuất linh kiện phụ tùng máy bay, ô tô điện…**

Trong tháng 11/2021, Tập đoàn N&G (N&G Group) với Công ty Onaga đã đạt được Thỏa thuận hợp tác tạo chuỗi các nhà máy sản xuất linh kiện máy bay, sản phẩm ứng dụng trong lĩnh vực hàng không vũ trụ- máy bay- tàu biển- tàu cao tốc- ô tô, thiết bị nông ngư nghiệp, chi tiết robot, các sản phẩm cơ khí chính xác công nghệ cao và CNHT…

Một trong các thỏa thuận hợp tác quan trọng được ký tại sự kiện xúc tiến đầu tư lần này tại Tokyo Nhật Bản, là Thỏa thuận hợp tác giữa N&G Group (Việt Nam) và Công ty Onaga (đại diện nhóm các DN thuộc vùng Kobe, Nhật Bản- Kobe Aero Network, chuyên sản xuất các linh kiện ứng dụng trong máy bay, lĩnh vực hàng

không vũ trụ- tàu biển- tàu cao tốc- ô tô, thiết bị nông ngư nghiệp…).

Thỏa thuận hợp tác giữa N&G Group với Onaga và nhóm các DN vùng Kobe diễn ra trong bối cảnh bị gián đoạn một thời gian bởi dịch Covid-19. Theo đó, Onaga và các DN vùng Kobe sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc xúc tiến các bước chuẩn bị đầu tư và đầu tư, tạo chuỗi các nhà máy sản xuất linh kiện máy bay, sản phẩm ứng dụng trong lĩnh vực hàng không vũ trụ- máy bay- tàu biển- tàu cao tốc- ô tô, thiết bị nông ngư nghiệp, chi tiết robot, các sản phẩm cơ khí chính xác công nghệ cao và CNHT… tại chuỗi các khu công nghiệp thế hệ mới mà N&G Group đã và đang đầu tư, xây dựng tại Việt Nam.

Mục tiêu của Thỏa thuận hợp tác nhằm góp phần hiện thực hóa, làm sâu sắc thêm quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng Việt Nam- Nhật Bản theo định hướng của Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Nhật Bản với sự hợp tác mạnh mẽ của DN hai nước trong lĩnh vực CNHT và công nghệ cao.

Theo nội dung bản thoả thuận hợp tác, N&G Group sẽ cung cấp các thông tin sâu rộng về môi trường đầu tư tại Việt Nam; các chính sách ưu đãi thu hút đầu tư tại các tỉnh thành của Việt Nam; khả năng đáp ứng- hợp tác của các DN Việt Nam đặc biệt trong lĩnh vực CNHT và công nghệ cao tham gia vào chuỗi sản xuất, các sản phẩm trong lĩnh vực hàng không- vũ trụ- tàu biển- ô tô- tàu cao tốc- thiết bị nông ngư nghiệp… mà Onaga và các DN vùng Kobe đang sản xuất; hỗ trợ thủ tục đầu tư; hỗ trợ công tác đào tạo, tuyển dụng lao động trình độ cao theo yêu cầu của các DN Nhật Bản.

Đặc biệt, N&G Group sẽ bố trí mặt bằng, xây dựng sẵn chuỗi các nhà xưởng đạt tiêu chuẩn quốc tế cho ngành CNHT- công nghệ cao tại các khu công nghiệp mà N&G Group đang triển khai tại ba miền Bắc, Trung, Nam của Việt Nam để Onaga và các DN vùng Kobe nghiên cứu, lựa chọn địa điểm thích hợp để đầu tư, hợp tác sản xuất với các DN CNHT của Việt Nam.

Trong đó, có các DN thuộc Hiệp hội CNHT TP Hà Nội tại các KCN hỗ trợ Nam Hà nội (Hanssip)- KCN công nghệ cao Phú Yên- KCN Long An- KCN Khánh Hoà… do các công ty thành viên của Tập đoàn N&G đã, đang, sẽ đầu tư phát triển và quản lý.

Gần đây nhất, ngày 12/12/2021, tại Khu kinh tế Vũng Áng (thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh), UBND tỉnh Hà Tĩnh và Tập đoàn Vingroup đã khởi công dự án Nhà máy sản xuất Pin VinES. Đây là hoạt động quan trọng trong chiến lược tự chủ sản xuất pin của VinFast, đảm bảo nguồn cung đa dạng, đạt chuẩn quốc tế cho từng dòng ô tô điện của hãng xe Việt.

Nhà máy sản xuất Pin VinES sẽ cung cấp pin Lithium dành cho các dòng xe ô tô điện và bus điện của VinFast. Trong giai đoạn 1, nhà máy sẽ được triển khai xây dựng với quy mô 8ha và tổng vốn đầu tư hơn 4.000 tỷ đồng. Toàn bộ hạ tầng của nhà máy gồm các phân xưởng đúc linh kiện, hàn tổ hợp và đóng gói (pack pin) sẽ được xây dựng nhằm đảm bảo đạt công suất 100.000 pack pin/năm. Giai đoạn 2 nhà máy sẽ được mở rộng để sản xuất các tế bào pin và nâng cao công suất tới 1 triệu pack pin/năm.

Với mức độ tự động cao trên 80%, đây sẽ là nhà máy sản xuất pin đầu tiên và hiện đại nhất Việt Nam, sử dụng các công nghệ tiên tiến hàng đầu theo tiêu chuẩn của Mỹ và châu Âu.

Đây là bước tiến rất đáng khích lệ không chỉ đối với các tập đoàn kinh tế lớn của Việt Nam, mà còn có ý nghĩa lớn, cổ động các DN vừa và nhỏ mạnh dạn kết nối với những chuỗi giá trị định hình tương lai. Sự điều chỉnh này thể hiện sự tham gia trực tiếp, mạnh mẽ của Vingroup vào quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, hiện đại hóa nền kinh tế để bước vào quỹ đạo mới với năng suất cao hơn, hàm lượng công nghệ cao hơn, giá trị gia tăng cao hơn.

Việc chủ động nắm bắt và phát triển công nghệ sản xuất pin là một cấu phần then chốt giúp VinFast nhanh chóng hiện thực hóa mục tiêu chiến lược trở thành hãng xe điện thông minh toàn cầu. Việc tự chủ sản xuất pin sẽ đảm bảo cung cấp nhiều loại pin đa dạng, phù hợp cho từng dòng xe điện VinFast, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu pin của thị trường xe điện trong nước và quốc tế, đóng góp vào cuộc cách mạng xe điện toàn cầu... ▣

# Tháng 11/2021, nguyên liệu nhựa giảm nhẹ theo cả hai chiều xuất và nhập

Ngành Nhựa đang được coi là một ngành năng động trong nền kinh tế Việt Nam. Sự tăng trưởng đó xuất phát từ thị trường rộng, tiềm năng lớn và đặc biệt là vì ngành nhựa Việt Nam mới chỉ ở bước đầu của sự phát triển so với thế giới và sản phẩm nhựa được sử dụng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống bao gồm sản phẩm bao bì nhựa, sản phẩm nhựa vật liệu xây dựng, sản phẩm nhựa gia dụng và sản phẩm nhựa kỹ thuật cao.

Với mức tăng trưởng kinh tế ổn định (ở mức cao so với mặt bằng chung thế giới), đặc biệt nhu cầu ngành xây dựng, hạ tầng, tiêu dùng cũng như thu nhập bình quân đầu người gia tăng (cùng với đó là sự gia tăng của tầng lớp trung lưu khiến nhu cầu mua sắm gia tăng) sẽ là động lực chính cho đầu ra ngành công nghiệp nhựa trong nước.

Bên cạnh đó, các Hiệp định tự do thương mại Việt Nam đã và đang ký kết như FTAs, và RCEP cũng là những yếu tố tích cực giúp cho sản phẩm nhựa Việt Nam tăng khả năng cạnh tranh khi xuất khẩu sang các thị trường khác. Đặc biệt, RCEP sẽ giúp các công ty Việt Nam mở rộng phạm vi khu vực nguồn nguyên liệu được đảm bảo yêu cầu quy tắc xuất xứ (nếu nguồn nguyên liệu sản xuất của các công ty Việt Nam được nhập từ 1 trong 16 nước như Australia, Newzealand, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước khu vực Đông Nam Á… đều đáp ứng quy tắc xuất xứ) để được hưởng ưu đãi giảm thuế xuất khẩu còn từ 0%-5%.

**Về xuất khẩu:**

Theo số liệu thống kê, ước tháng 11/2021, kim ngạch xuất khẩu nguyên liệu nhựa của cả nước đạt trên 140,74 nghìn tấn với trị giá 187,16 triệu USD, giảm 0,86% về lượng và giảm 3,88% về trị giá so với tháng trước; so với cùng kỳ năm 2020 tăng 34,69% về lượng và tăng 113,28% về trị giá. Ước tính đến hết 11 tháng năm 2021, xuất khẩu nguyên liệu nhựa đạt 1,5 triệu tấn, trị giá 1,91 tỷ USD, tăng 28,2% về lượng và tăng 77,22% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Tháng 11/2021, ASEAN là thị trường chính xuất khẩu nguyên liệu nhựa đạt 34,45 nghìn tấn, trị giá 46,89 triệu USD, giảm 7,88% về lượng và giảm 10,62% về trị giá so với tháng trước, so với cùng kỳ năm 2020 tăng mạnh 86,64% về

**Biểu đồ 1: Xuất khẩu nguyên liệu nhựa của Việt Nam các tháng năm 2020- 2021 (ĐVT: Triệu USD)**

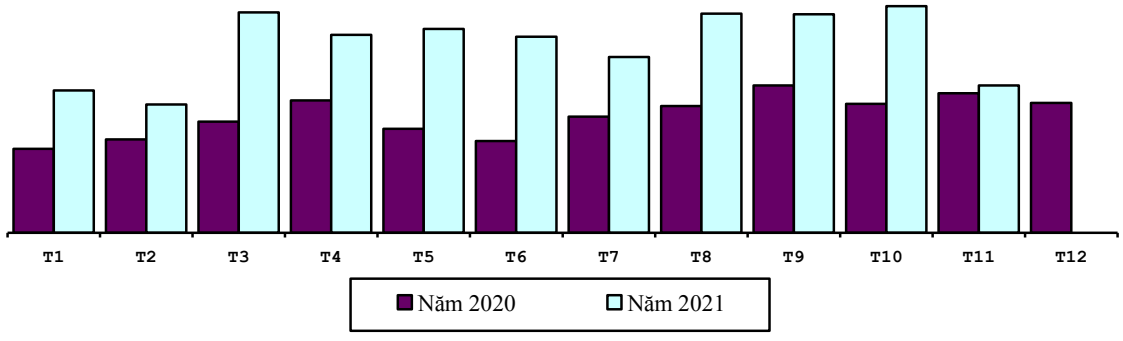


Nguồn:Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

lượng và tăng 138,81% về trị giá, chiếm 25,05% tỷ trọng xuất khẩu mặt hàng này. Tiếp theo là các thị trường Trung Quốc, Nhật Bản, Bangladesh, Pêru…

Tính đến hết 11 tháng đầu năm 2021, các thị trường chính xuất khẩu nguyên liệu nhựa của nước ta gồm có: ASEAN, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, EU. Tổng kim ngạch xuất khẩu sang 5 thị trường lớn này chiếm tới trên 56,2% tỷ trọng xuất khẩu mặt hàng này trong 11 tháng năm 2021.

**Bảng 3: Xuất khẩu nguyên liệu nhựa của Việt Nam sang một số thị trường tháng 11 năm 2021**

| Thị trường | Ước tháng 11/2021 | | So tháng 10/2021 (%) | | So tháng 11/2020 (%) | | Tỷ trọng KN T11/2021 (%) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Lượng (Nghìn tấn) | Trị giá (Triệu USD) | Lượng | Trị giá | Lượng | Trị giá | |
| **Tổng KN** | **140,74** | **187,16** | **-0,86** | **-3,88** | **34,69** | **113,28** | **100,00** |
| **Khối DNFDI** | **83,34** | **128,27** | **1,57** | **1,46** | **29,17** | **129,24** | **68,54** |
| ***Khu vực Asean*** | ***33,45*** | ***46,89*** | ***-7,88*** | ***-10,62*** | ***86,64*** | ***138,81*** | ***25,05*** |
| *Indonesia* | *19,87* | *26,10* | *-5,30* | *-10,32* | *226,32* | *262,75* | *13,95* |
| *Thái Lan* | *4,47* | *6,69* | *-18,93* | *-18,41* | *26,82* | *65,23* | *3,57* |
| *Philippines* | *3,28* | *5,29* | *-18,98* | *-15,78* | *32,16* | *123,81* | *2,83* |
| *Malaysia* | *2,46* | *4,30* | *-17,90* | *-9,05* | *-41,70* | *4,34* | *2,30* |
| *Campuchia* | *1,48* | *2,15* | *4,02* | *-1,78* | *17,44* | *47,24* | *1,15* |
| *Myanmar* | *1,72* | *2,02* | *40,89* | *22,77* | *721,05* | *724,13* | *1,08* |
| *Singapore* | *0,18* | *0,34* | *32,35* | *8,70* | *21,62* | *70,16* | *0,18* |
| Trung Quốc | 31,70 | 26,40 | 6,63 | 7,72 | -38,23 | -31,43 | 14,11 |
| Ấn Độ | 11,53 | 20,93 | 144,45 | 62,44 | 234,10 | 740,86 | 11,18 |
| Nhật Bản | 7,32 | 8,42 | -7,34 | -8,53 | 30,23 | 86,52 | 4,50 |
| Thổ Nhĩ Kỳ | 1,20 | 7,39 | 30,94 | 38,44 | | | 3,95 |
| ***Khu vực EU*** | ***4,10*** | ***5,82*** | ***-38,68*** | ***-42,50*** | ***-8,81*** | ***77,56*** | ***3,11*** |

Nguồn:Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

**Về nhập khẩu:**

Theo thống kê sơ bộ, ước tháng 11/2021, kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu nhựa của cả nước đạt trên 579,11 nghìn tấn với trị giá 1,02 tỷ USD, giảm 4,28% về lượng và giảm 6,54% về trị giá so với tháng trước; so với cùng kỳ năm 2020 tăng 3,28% về lượng và tăng 65,25% về trị giá. Tính đến hết 11 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu nguyên liệu nhựa ước đạt trên 6,69 triệu tấn, trị giá 11,06 tỷ USD, tăng 15,55% về lượng và 53,99% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Tháng 11/2021, nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc đạt 117,83 nghìn tấn với trị giá 218,97 triệu USD, giảm 24,48% về lượng và giảm 21,35% về trị giá so với tháng trước, chiếm tỷ trọng 21,4%; Những chủng loại nhựa được nhập nhiều từ thị trường này là PP, PE và PVC.

Tháng 11/2021, nhập khẩu chất dẻo nguyên liệu từ thị trường Hàn Quốc đạt 112,39 nghìn tấn với trị giá 197,53 triệu USD, tăng 7,29% về lượng nhưng lại giảm 2,23% về trị giá so với tháng trước, chiếm tỷ trọng 19,3% kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu nhựa của Việt Nam; PP, PE, PET là những chủng loại được nhập nhiều từ thị trường này.

Nhập khẩu chất dẻo nguyên liệu từ thị trường ASEAN đạt 112,79 nghìn tấn với trị giá 186,49 triệu USD, tăng 9,05% về lượng và tăng 5,09% về trị giá so với tháng trước, chiếm tỷ trọng 18,22% kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu nhựa

**Biểu đồ 2: Nhập khẩu nguyên liệu nhựa của Việt Nam năm 2020- 2021 (ĐVT: Triệu USD)**

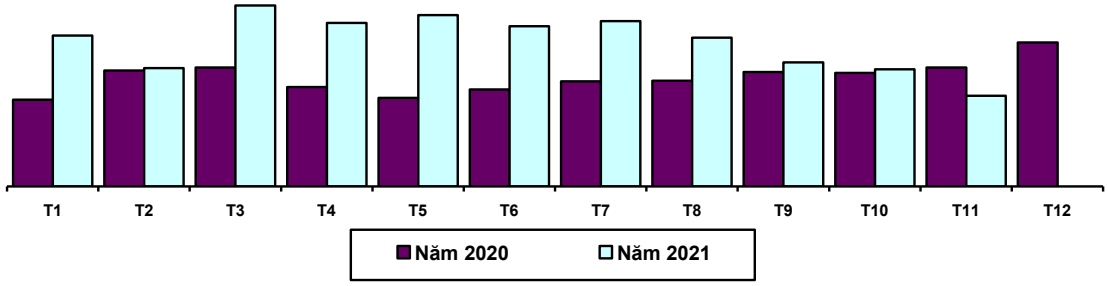


Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan

của Việt Nam; PE và PP là 2 chủng loại chất dẻo nguyên liệu được nhập nhiều từ thị trường này.

Tính đến hết 11 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu nguyên liệu nhựa của nước ta từ các thị trường đạt kim ngạch cao gồm có: Hàn Quốc, Trung Quốc, Asean, Đài Loan (Trung Quốc), Ả Rập Xê Út; tỷ trọng nhập khẩu từ 5 thị trường này chiếm tới trên 80% tổng kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu nhựa của cả nước trong 11 tháng năm 2021 ▣

**Bảng 4: Chủng loại nguyên liệu nhựa nhập khẩu của Việt Nam tháng 11 và 11 tháng năm 2021**

| Chủng loại | Ước tháng 11/2021 (Triệu USD) | So tháng 10/2021 (%) | So tháng 11/2020 (%) | Ước 11T/2021 (Triệu USD) | So tháng 11T/2020 (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| Polyme từ etylen, dạng nguyên sinh | 239,02 | -11,52 | 20,36 | 2.848,82 | 36,55 |
| Polyaxetal, polyete khác và nhựa epoxy, dạng nguyên sinh; polycarbonat, nhựa ankyt, polyalyl este và các polyeste khác, dạng nguyên sinh | 144,90 | 3,93 | -2,61 | 1.810,69 | 38,64 |
| Polyme từ propylen hoặc từ các olefin khác, dạng nguyên sinh | 115,75 | -4,97 | -3,20 | 1.574,87 | 20,15 |
| Polyme từ styren, dạng nguyên sinh | 59,73 | 5,97 | 7,74 | 775,54 | 43,94 |
| Polyme từ vinyl clorua hoặc từ olefin đã halogen hóa khác, dạng nguyên sinh | 55,81 | 2,61 | 20,22 | 749,30 | 55,88 |
| Nhựa amino, nhựa phenolic và polyure-tan, dạng nguyên sinh | 39,55 | -2,15 | -31,49 | 633,14 | 11,03 |
| Polyamit, dạng nguyên sinh | 34,47 | -24,75 | 60,00 | 387,39 | 74,40 |
| Polyme acrylic, dạng nguyên sinh | 21,96 | -8,16 | -20,70 | 305,99 | 26,43 |
| Silicon, dạng nguyên sinh | 15,04 | -9,66 | 30,18 | 168,29 | 45,61 |
| Các loại ống, ống dẫn, ống vòi và các phụ kiện dùng để ghép nối chúng bằng plastic | 18,06 | 0,64 | | 106,30 | |
| Xenlulo và các dẫn xuất hóa học của nó, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, dạng nguyên sinh | 7,35 | -9,34 | -7,71 | 90,86 | 12,46 |
| Polyme từ vinyl axetat hay từ các vinyl este khác, dạng nguyên sinh; các loại polyme vinyl khác ở dạng nguyên sinh | 5,46 | -13,16 | -9,95 | 80,36 | 48,84 |
| Polyme tự nhiên và các polyme tự nhiên đã biến đổi | 1,12 | -36,01 | -27,31 | 17,65 | 11,38 |

Nguồn:Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

# Xuất nhập khẩu máy móc và thiết bị của Việt Nam đạt trên 3 tỷ USD

Ngành công nghiệp chế tạo máy móc Việt Nam còn non trẻ, cần được Chính phủ hỗ trợ để tạo nền tảng vững chắc, đồng thời thúc đẩy các ngành công nghiệp khác cùng phát triển bền vững. Muốn ngành công nghiệp ô tô phát triển thì ngành chế tạo máy phải phát triển ngang tầm để hỗ trợ lẫn nhau. Nhưng đến nay, Việt Nam hầu như chưa có ngành chế tạo máy công cụ để phục vụ cho ngành công nghiệp sản xuất ô tô. Vì vậy, Chính phủ cần có chính sách phù hợp để hỗ trợ ngành chế tạo máy phát triển.

**Xuất khẩu**

Trong tháng 11/2021, kim ngạch xuất khẩu máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng của Việt Nam ước đạt hơn 3,29 tỷ USD, giảm 9,33% so với tháng 10/2021 nhưng tăng 14,86% so với tháng 11/2020; chiếm tỷ trọng 12,6% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trong tháng của cả nước. Như vậy, ước tính 11 tháng năm 2021, xuất khẩu máy móc thiết bị của cả nước đạt hơn 33,19 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 11,09%, , tăng 38,07% so với cùng kỳ năm 2020.

**Biểu đồ 3: Xuất khẩu máy móc thiết bị của Việt Nam năm 2019- 2021 (ĐVT: Triệu USD)**

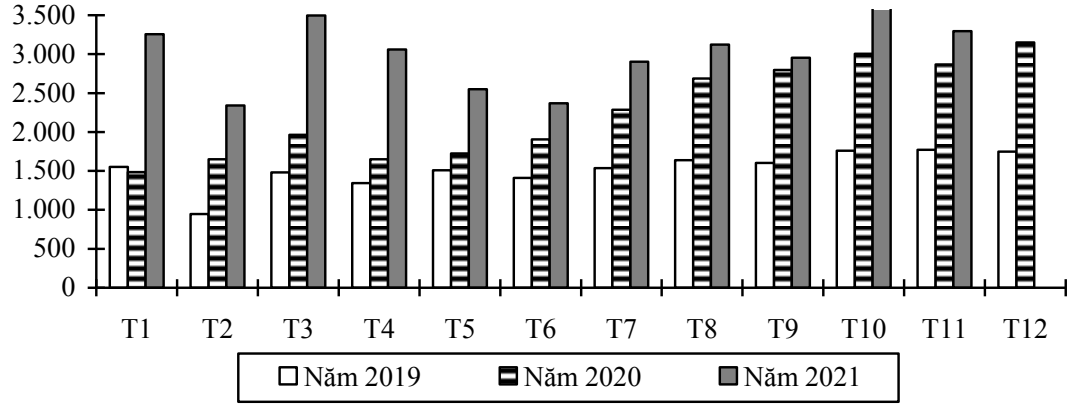


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Hoa Kỳ là thị trường tiêu thụ lớn nhất nhóm hàng máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng của Việt Nam trong 11 tháng năm 2021 với kim ngạch đạt gần 14,89 tỷ USD, tăng 40,74% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm tỷ trọng tới 44,84% tổng kim ngạch xuất khẩu máy móc của cả nước. Riêng trong tháng 11/2021, xuất khẩu máy móc thiết bị sang thị trường này đạt gần 1,53 tỷ USD, giảm 13,24% so với tháng 10/2021 nhưng vẫn tăng 1,66% so với tháng 11/2020, chiếm tỷ trọng 46,3% tổng xuất khẩu máy móc thiết bị của cả nước.

Xuất khẩu sang khối thị trường EU-27 đạt kim ngạch cao thứ hai với hơn 3,6 tỷ USD, tăng 45,49% so với cùng kỳ năm trước; chiếm tỷ trọng 10,89%. Riêng trong tháng 11/2021, xuất khẩu máy móc thiết bị sang khối thị trường này đạt gần 311,98 triệu USD, giảm 6,29% so với tháng trước và tăng 27,45% so với cùng kỳ năm trước; chiếm tỷ trọng 9,47%.

**Bảng 5: Xuất khẩu máy móc thiết bị của Việt Nam tháng 11 và 11 tháng đầu năm 2021**

| Thị trường | Tháng 11/2021 | So với T10/21 (%) | So với T11/20 (%) | 11 Tháng năm 2021 | So với năm 2020 (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| **Tổng** | **3.294.074.302** | **-9,33** | **14,86** | **33.194.103.770** | **38,07** |
| Hoa Kỳ | 1.525.192.875 | -13,24 | 1,66 | 14.885.183.680 | 40,74 |
| **EU-27** | **311.977.694** | **-6,29** | **27,45** | **3.613.465.875** | **45,49** |
| Đức | 99.383.429 | -14,99 | 48,07 | 1.114.276.811 | 88,09 |
| Hà Lan | 84.875.180 | 9,13 | 38,7 | 1.093.929.816 | 56,33 |
| Italy | 20.258.906 | 20,63 | -6,21 | 260.547.455 | 25,02 |
| Áo | 15.156.763 | -4,22 | -5,11 | 193.811.915 | 16,73 |
| Ba Lan | 16.191.696 | -28,45 | 8,62 | 185.637.590 | -10,98 |
| Séc | 17.505.617 | 10,81 | 56,86 | 169.579.101 | 36,04 |
| Tây Ban Nha | 17.333.559 | -21,86 | -1,57 | 166.198.949 | 50 |
| Pháp | 11.970.173 | -15,04 | 10,64 | 110.966.874 | 29,3 |
| Bỉ | 6.597.713 | -30,2 | 25,76 | 106.392.980 | 30,01 |
| Romania | 8.620.926 | 15,93 | 79,94 | 67.856.167 | -10,37 |
| Thụy Điển | 7.472.639 | -1,28 | 25,32 | 63.720.950 | 31,18 |
| Hungary | 4.882.173 | 7,46 | -10,34 | 48.221.393 | -12,86 |
| Đan Mạch | 1.552.787 | -5,61 | -36,09 | 20.400.814 | -7,43 |
| Phần Lan | 176.135 | -32,89 | -67,08 | 11.925.062 | 223,6 |
| Trung Quốc | 292.515.099 | -15,19 | 41,47 | 2.543.047.001 | 46,9 |
| Hàn Quốc | 267.233.604 | 3,83 | 46,32 | 2.368.811.119 | 25,92 |
| Nhật Bản | 189.555.896 | -3,53 | -1,48 | 2.266.858.181 | 24,4 |
| **ASEAN** | **200.227.979** | **-6,37** | **-38,65** | **2.083.312.145** | **-37,46** |
| TT khác | 438.580.524 | 45 | 60 | 4.483.253.189 | 28,9 |

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

## Nhập khẩu

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, ước trong tháng 11/2021, nhập khẩu máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng của cả nước đạt hơn 3,6 tỷ USD, tăng 1,55 so với tháng trước và tăng 5,97% so với cùng kỳ năm 2020; chiếm tỷ trọng 13,6% tổng trị giá nhập khẩu hàng hóa của cả nước trong tháng. Ước chung cả 11 tháng năm 2021, tổng kim ngạch nhập khẩu máy móc thiết bị của cả nước đạt hơn 42 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 14,2% , tăng 26,79% so với cùng kỳ năm 2020.

Trung Quốc là thị trường nhập khẩu máy móc thiết bị lớn nhất của nước ta với kim ngạch 11 tháng năm 2021 đạt 22,6 tỷ USD, tăng mạnh (51,46%) so với cùng kỳ năm 2020; chiếm tỷ trọng 53,81% tổng kim ngạch nhập khẩu máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng của cả nước. Riêng trong tháng 11/2021, kim ngạch nhập khẩu máy móc thiết bị từ thị trường này đạt gần 1,95 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 54,04% , tăng 5,61% so với tháng 10/2021 và tăng 8,49% so với tháng 11/2020.

Trung Quốc là thị trường nhập khẩu máy móc thiết bị lớn nhất của nước ta với kim ngạch 11 tháng năm 2021 đạt 22,6 tỷ USD, tăng mạnh 51,46% so với cùng kỳ năm 2020; chiếm tỷ trọng 53,81% tổng kim ngạch nhập khẩu máy móc

**Biểu đồ 4: Nhập khẩu máy móc thiết bị của Việt Nam năm 2019- 2021 (ĐVT: Triệu USD)**

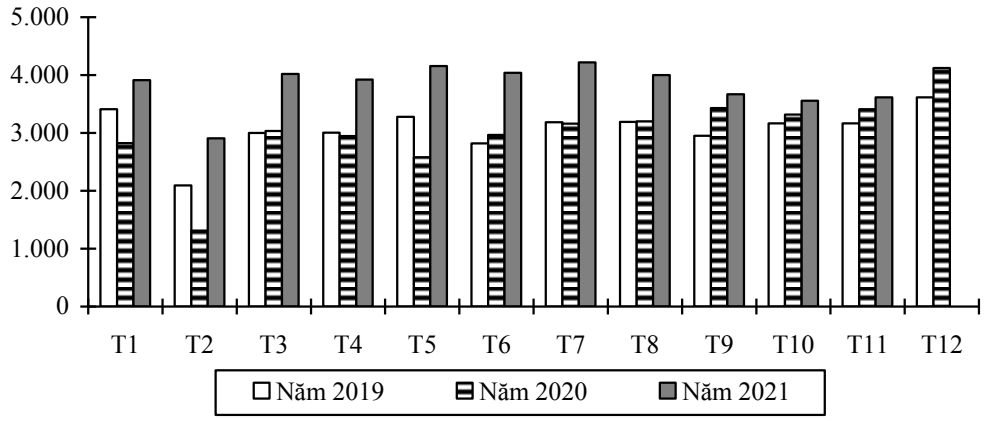


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

thiết bị dụng cụ phụ tùng của cả nước. Riêng trong tháng 11/2021, kim ngạch nhập khẩu máy móc thiết bị từ thị trường này đạt gần 1,95 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 54,04% , tăng 5,61% so với tháng 10/2021 và tăng 8,49% so với tháng 11/2020.

Hàn Quốc là thị trường nhập khẩu mặt hàng này lớn thứ hai với kim ngạch 11 tháng đạt hơn 5,5 tỷ USD, tăng 2,34% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 13,13% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này của cả nước. Nhập khẩu từ thị trường Nhật Bản đạt gần 3,97 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 9,46% , giảm 1,31% so với cùng kỳ năm 2020. Tiếp đến là các thị trường: EU-27 chiếm tỷ trọng 7,67%; ASEAN chiếm 6%; Đài Loan chiếm 2,67%; Hoa Kỳ chiếm 2,2%…

Đáng chú ý, trong tháng 11/2021, nhập khẩu máy móc thiết bị từ một số thị trường tăng cao so với cùng kỳ năm 2020 như: Ba Lan tăng 739,89%; New Zealand tăng 575,94%; Canada tăng 455,59%; Ireland tăng 104,01%; Nga tăng 82,82% ▣

**Bảng 6: Một số chủng loại linh kiện máy móc nhập khẩu trong tháng 11 và 11 tháng năm 2021**

| Chủng loại nhập khẩu | Ước tháng 11/2021 (USD) | So với T10/2021 (%) | So với T11/2020 (%) | Ước 11 tháng 2021 (USD) | So với 11T/2020 (%) | Tỷ trọng 11T/2021 (%) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Thiết bị điện để đóng ngắt mạch | 310.903.091 | -13,01 | 1,44 | 3.371.166.605 | 20,71 | 7,98 |
| Tổ máy phát điện và máy biến đổi điện quay | 244.820.922 | -26,59 | 577,85 | 3.256.270.998 | 314,12 | 7,71 |
| Thiết bị điện dùng cho điện thoại hữu tuyến | 367.595.920 | 45,64 | 46,60 | 2.768.816.223 | | 6,56 |
| Biến thế điện, máy biến đổi điện tĩnh | 204.747.773 | -6,14 | -31,87 | 2.117.125.343 | | 5,01 |
| Thiết bị và dụng cụ dùng cho ngành y | 95.219.450 | -12,07 | 36,04 | 1.787.523.411 | | 4,23 |
| Phế liệu và phế thải của các loại pin và ắc qui điện | 106.143.863 | -13,24 | -11,19 | 1.111.030.305 | | 2,63 |
| Bảng, panen, giá đỡ, bàn tủ | 83.777.496 | -2,89 | 5,29 | 1.060.253.277 | | 2,51 |
| Máy dùng để gia công cao su hoặc plastic | 68.538.525 | -23,80 | -16,55 | 896.208.677 | 29,98 | 2,12 |

| Chủng loại nhập khẩu | Ước tháng 11/2021 (USD) | So với T10/2021 (%) | So với T11/2020 (%) | Ước 11 tháng 2021 (USD) | So với 11T/2020 (%) | Tỷ trọng 11T/2021 (%) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Dụng cụ và thiết bị điều chỉnh hoặc điều khiển tự động | 78.596.143 | -11,05 | -10,69 | 777.047.379 | | 1,84 |
| Vòi, van và các thiết bị tương tự | 50.704.100 | 2,11 | 3,60 | 624.377.439 | | 1,48 |
| Bơm không khí hoặc bơm chân không | 44.366.800 | 13,22 | 3,43 | 585.723.815 | | 1,39 |
| Bơm chất lỏng có hoặc không lắp dụng cụ đo lường | 38.606.419 | 29,11 | 40,71 | 414.079.621 | | 0,98 |
| Dụng cụ và thiết bị phân tích | 30.581.146 | -4,36 | -3,60 | 406.072.405 | | 0,96 |
| Tua-bin các loại | 30.642.718 | 88,14 | 57,42 | 366.660.125 | | 0,87 |
| Thiết bị phun | 25.642.500 | 75,44 | 9,79 | 351.295.324 | | 0,83 |
| Cần cẩu các loại | 4.693.725 | -47,82 | -87,25 | 331.449.272 | | 0,78 |
| Ổ bi hoặc ổ đũa | 27.381.827 | 15,85 | 10,20 | 297.831.021 | | 0,71 |

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan

# Mặt hàng điện thoại và linh kiện, xuất khẩu giảm nhưng lại tăng ở chiều nhập khẩu

Sự tăng trưởng do một số yếu tố như nỗ lực chuyển đổi số đang tăng tốc từ thị trường thế giới, nhu cầu gia tăng từ các ứng dụng WFH và tự động hóa công nghiệp cũng như sự xuất hiện của mạng 5G, công nghệ AI tiên tiến và các dịch vụ giá trị gia tăng khác. Trong đó, các yếu tố như tăng thu nhập khả dụng, sự phát triển của cơ sở hạ tầng viễn thông, sự xuất hiện của điện thoại mạng 5G là nhân tố quan trọng góp phần vào sự tăng trưởng của thị trường điện thoại.

Theo Hiệp hội Công nghệ Tiêu dùng (CTA), dự báo ngành công nghiệp điện thoại thông minh sẽ phục hồi trong năm 2021, đạt 78 tỷ USD. Nguyên nhân là do nhu cầu của người tiêu dùng, học tập và làm việc tại nhà, cùng với nhu cầu bị dồn nén từ năm 2020, đang thúc đẩy doanh số bán điện thoại vào năm 2021. Ngoài ra, người tiêu dùng bắt đầu chi tiêu cho các mặt hàng khi tình hình đại dịch được cải thiện ở nhiều nơi thế giới và thị trường được mở ra với việc mạng 5G được mở rộng nhiều nơi trên thế giới.

Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 đã phá vỡ nghiêm trọng sự cân bằng giữa cung và cầu trên thị trường điện thoại. Vì Trung Quốc là trung tâm sản xuất toàn cầu của hầu hết các thiết bị và linh kiện này, lĩnh vực sản xuất điện thoại đã bị ảnh hưởng bất lợi bởi các lô hàng bị trì hoãn và sự phát triển yếu kém của các sản phẩm thế hệ tiếp theo.

Sự thiếu hụt chip bán dẫn toàn cầu có thể ảnh hưởng đến ngành sản xuất điện thoại do cung cầu sẽ không cân bằng và có thể làm tăng giá bán trung bình của điện thoại thông minh trên toàn cầu. Nhu cầu của người tiêu dùng đối với điện thoại thông minh, đặc biệt là phân khúc cao cấp đã chứng kiến  sự sụt giảm do xu hướng cắt giảm chi tiêu xa xỉ của khách hàng và tập trung vào các mặt hàng thiết yếu do đại dịch.

**Xuất khẩu**

Hiện nay, tăng trưởng của mặt hàng điện thoại và linh kiện có ảnh hưởng khá lớn đến tăng trưởng xuất khẩu chung của cả nước, bởi đây là mặt hàng chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam. Thị trường xuất khẩu điện thoại các loại và linh kiện gồm các thị trường xuất khẩu hàng đầu như: Trung Quốc, Mỹ, EU, UAE, Nhật Bản và

Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Ấn Độ, Anh, ASEAN…

Tháng 11/2021, xuất khẩu điện thoại và linh kiện của Việt Nam ước đạt trên 4,45 tỷ USD, giảm 8,11% so với tháng trước, so với tháng 11/2020 giảm 9,7%. Tính đến hết 11 tháng năm 2021, kim ngạch xuất khẩu điện thoại và linh kiện của cả nước đạt 50,1 tỷ USD, tăng 14,11% so với cùng kỳ năm 2020 và chiếm trên 17,26% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước trong 11 tháng năm 2021.

**Biểu đồ 5: Xuất khẩu điện thoại và linh kiện điện thoại của Việt Nam (ĐVT: Triệu USD)**

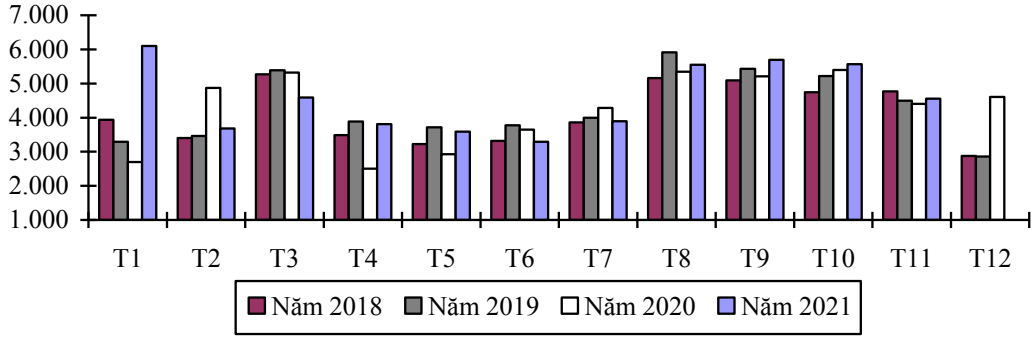


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Trong tháng 11/2021, kim ngạch xuất khẩu từ 2 thị trường lớn là Trung Quốc và Hàn Quốc đã chiếm trên 91% tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này của cả nước.

**Bảng 7: Xuất khẩu điện thoại và linh kiện điện thoại của Việt Nam tháng 11 và 11 tháng năm 2021**

| Thị trường | Tháng 11/2021 *(Triệu USD)* | So tháng 10/2021 (%) | So tháng 11/2020 (%) | 11T/2021 *(Triệu USD)* | So 11T/2020 (%) | Tỷ trọng 11T/2021 (%) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **Tổng KN** | **1.639,83** | **2,17** | **39,41** | **18.038,12** | **51,05** | **100** |
| ***Khối DNFDI*** | ***1.537,50*** | ***4,74*** | ***6,67*** | ***16.912,48*** | ***25,77*** | ***93,76*** |
| Trung Quốc | 772,53 | -15,89 | -4,36 | 8.497,80 | 40,1 | 47,11 |
| Hàn Quốc | 723,22 | 21,86 | 19,29 | 7.955,40 | 57,93 | 44,1 |
| Đài Loan (TQ) | 27,74 | 46,82 | 29,44 | 305,12 | 79 | 1,69 |
| Nhật Bản | 22,00 | -46,6 | -28,44 | 241,96 | 41,69 | 1,34 |
| Hồng Kông (TQ) | 8,54 | 121,59 | 440,72 | 93,92 | 244,33 | 0,52 |
| Hoa Kỳ | 0,89 | -79,16 | 45,28 | 9,82 | 93,86 | 0,05 |
| Anh | 0,46 | 45,52 | 471,21 | 5,08 | 529,46 | 0,03 |

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

### Nhập khẩu

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tháng 11/2021, nhập khẩu điện thoại và linh kiện của cả nước ước đạt trên 1,63 tỷ USD, tăng 2,17% so với tháng trước và tăng 39,41% so với tháng 11/2020. Tính đến hết 11 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu điện thoại của cả nước đạt 18,03 tỷ USD, tăng 51,05% so với cùng kỳ năm 2020 và chiếm trên 6,24% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của cả nước.

**Biểu đồ 6: Nhập khẩu điện thoại và linh kiện điện thoại của Việt Nam năm 2019- 2021 (ĐVT: Triệu USD)**

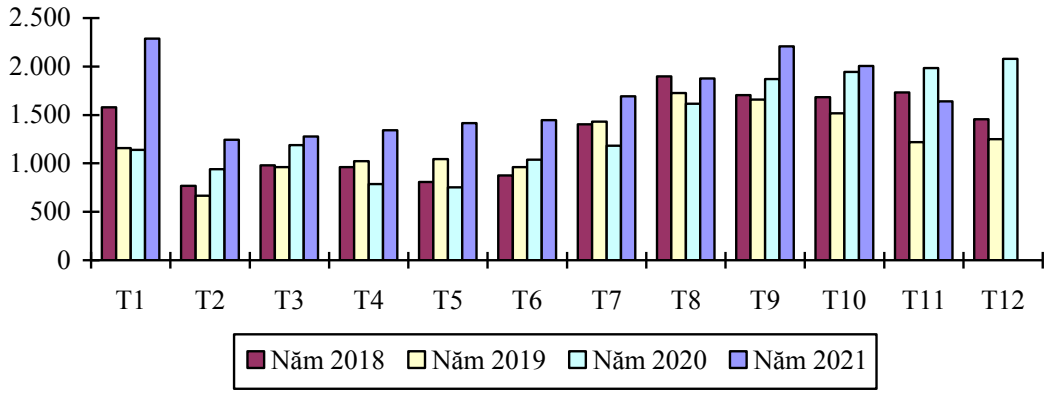


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Trong tháng 11/2021, kim ngạch nhập khẩu từ 2 thị trường lớn là Trung Quốc và Hàn Quốc đã chiếm trên 96,08% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này.

Kim ngạch nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc đạt trên 772,53 triệu USD, giảm 15,89% so với tháng trước, so với tháng 11/2020 giảm 4,36%, chiếm tỷ trọng 55,89% tổng kim ngạch.

Thị trường Hàn Quốc đạt trên 723,22 triệu USD, tăng 21,86% so với tháng trước, so với tháng 11/2020 tăng 19,29% và chiếm tỷ trọng 40,19% kim ngạch nhập khẩu.

Nhập khẩu từ thị trường Đài Loan (Trung Quốc) đạt trên 27,74 triệu USD, tăng 46,82% so với tháng trước, so với tháng 11/2020 tăng 29,44%, chiếm tỷ trọng 0,82% tổng kim ngạch.

Tính đến hết 11 tháng đầu năm 2021, kim ngạch nhập khẩu từ 2 thị trường là Trung Quốc và Hàn Quốc vẫn chiếm phần lớn tỷ trọng nhập khẩu. Kim ngạch nhập khẩu từ 2 thị trường này chiếm tới 91,21% tổng kim ngạch nhập khẩu điện thoại và linh kiện của nước ta trong 11 tháng đầu năm 2021 ▣

**Bảng 8: Nhập khẩu điện thoại và linh kiện điện thoại của Việt Nam tháng 11 và 11 tháng đầu năm 2021**

| Thị trường | Ước tháng 11/2021 *(Triệu USD)* | So tháng 10/2021 (%) | So tháng 11/2020 (%) | Ước 11T/2021 *(Triệu USD)* | So 11T/2020 (%) | Tỷ trọng 11T/2021 (%) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **Tổng KN** | **1.639,83** | **2,17** | **39,41** | **18.038,12** | **51,05** | **100** |
| ***Khối DNFDI*** | ***1.537,50*** | ***4,74*** | ***6,67*** | ***16.912,48*** | ***25,77*** | ***93,76*** |
| Trung Quốc | 772,53 | -15,89 | -4,36 | 8.497,80 | 40,1 | 47,11 |
| Hàn Quốc | 723,22 | 21,86 | 19,29 | 7.955,40 | 57,93 | 44,1 |
| Đài Loan (Trung Quốc) | 27,74 | 46,82 | 29,44 | 305,12 | 79 | 1,69 |
| Nhật Bản | 22,00 | -46,6 | -28,44 | 241,96 | 41,69 | 1,34 |
| Hồng Kông (Trung Quốc) | 8,54 | 121,59 | 440,72 | 93,92 | 244,33 | 0,52 |
| Hoa Kỳ | 0,89 | -79,16 | 45,28 | 9,82 | 93,86 | 0,05 |
| Anh | 0,46 | 45,52 | 471,21 | 5,08 | 529,46 | 0,03 |

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

## Sửa đổi, bổ sung quy định về trình tự, thủ tục xác nhận và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển

Ngày 23/11/2021, Bộ Công Thương ban hành Thông tư 19/2021/TT-BCT về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm CNHT thuộc Danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển.

Theo đó, ban hành thay thế Phụ lục 1- Danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển trong nước đã sản xuất được trước ngày 01/01/2015, bao gồm các ngành: Dệt- may, da- giày, điện tử, sản xuất lắp ráp ô tô và ngành cơ khí chế tạo.

Cụ thể, bổ sung vào nhóm ngành Da- Giày thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp ưu tiên hỗ trợ phát triển trong nước đã sản xuất được trước ngày 01/01/2015 như sau: Sản phẩm Hóa chất thuộc da, tên gọi sản phẩm trong nước đã sản xuất được là Nhựa PU dùng cho mực in lụa, mã HS 3208 90 90 dùng cho in da giày.

Bên cạnh đó, loại bỏ sản phẩm Màn hình các loại, tên gọi sản phẩm trong nước đã sản xuất được là Màn hình sử dụng ống đèn hình tia ca-tốt, mã HS 8528 41 (Hoặc mã HS 852849) thuộc ngành Điện tử khỏi Danh mục sản phẩm công nghiệp ưu tiên hỗ trợ phát triển trong nước đã sản xuất được trước ngày 01/01/2015.

Thông tư số 19/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2022. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp ▣

## TP.HCM thúc đẩy phát triển CNHT ứng dụng công nghệ cao

Trong bối cảnh kinh tế thế giới bất ổn và đại dịch Covid-19 gây đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu thì nhu cầu cung ứng sản phẩm CNHT của các DN FDI càng lớn.

Với sự hỗ trợ của Chính phủ và TP HCM, một bộ phận DN CNHT đang chuyển đổi mạnh mẽ, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất để gia tăng giá trị sản phẩm, tăng sức cạnh tranh và tham gia sâu chuỗi cung ứng của các tập đoàn quốc tế. Thế nhưng, trên bình diện chung, ngành CNHT của TP HCM còn nhiều hạn chế về công nghệ, thiếu các khu phát triển CNHT công nghệ cao với cơ sở hạ tầng kỹ thuật phù hợp nhằm tạo môi trường, điều kiện thuận lợi hơn cho DN phát triển.

Tỉ trọng đóng góp của sản xuất công nghiệp hiện chiếm khoảng 35,3% GRDP của TP. HCM, nhưng sự phát triển công nghiệp chưa đi vào chiều sâu, giá trị gia tăng trong sản xuất công nghiệp còn hạn chế. Việt Nam hội nhập kinh tế thế giới ngày càng sâu rộng với nhiều Hiệp định Thương mại tự do song phương và đa phương, mở ra cho nền công nghiệp TP. HCM nhiều cơ hội nhưng cạnh tranh từ đó cũng càng gay gắt hơn.

Trên thực tế, ngành CNHT của TP.HCM còn phát triển nhỏ lẻ. CNHT chủ yếu là phục vụ sản xuất sản phẩm với yêu cầu công nghệ đơn giản, thay thế các thiết bị trong dây chuyền nhập khẩu, chưa thể tham gia sâu vào chuỗi giá trị. Phần lớn các sản phẩm hỗ trợ cho ngành phụ thuộc vào nhập khẩu.

Quá trình phát triển CNHT của Thành phố đang gặp phải nhiều hạn chế về công nghệ, kết nối giữa bên cung cấp và bên có nhu cầu, chính sách hỗ trợ, chất lượng nguồn nhân lực. Các khu/cụm công nghiệp của thành phố hiện đang phát triển theo hướng đa ngành, còn thiếu các khu phát triển CNHT công nghệ cao với cơ sở hạ tầng kỹ thuật phù hợp.

Theo Hiệp hội DN TP.HCM (Huba), tình trạng chung là các DN nhỏ và vừa trong ngành gặp nhiều khó khăn về vốn đầu tư khi ứng dụng công nghệ cao. Đa số DN khá lúng túng trong việc chọn công nghệ, nhà cung ứng.

Đáng chú ý, không chỉ DN trong nước sử dụng công nghệ cũ, lạc hậu mà ngay cả các DN sản xuất nước ngoài cũng chậm thay đổi công nghệ. Các khu chế xuất trên địa bàn thành phố đã cho thuê đất được 30 năm nay nhưng ít DN hoạt động sản xuất tại đây thay đổi thiết bị công nghệ để tăng tính cạnh tranh.

Trong những năm qua, có rất nhiều DN sản xuất sản phẩm đầu cuối của các nước có nhà máy tại Việt Nam tìm kiếm nhà cung cấp trong nước để tối ưu hóa trong sản xuất nhằm giảm chi phí và đáp ứng linh phụ kiện kịp thời. Dịch bệnh Covid-19 bùng phát khiến chuỗi cung ứng ở các nước bị đứt gãy đã góp phần làm gia tăng nhu cầu tìm các nhà cung ứng tại chỗ.

Thế nhưng việc tìm kiếm nhà cung cấp ở Việt Nam thay thế theo các DN là rất khó khăn. Vào cuối tháng 11/2021, tại Hội nghị tìm kiếm nhà cung cấp CNHT (SFS) 2021 ở TPHCM, có đến 22 tập đoàn đa quốc gia, nhà sản xuất đã đưa ra nhu cầu tìm nhà cung cấp trong nước với danh mục đặt hàng lên đến hơn 400 chi tiết linh kiện, như điện, điện tử, cơ khí chế tạo, cơ khí chính xác, 3D trên chất liệu carbon, robot và tự động hóa…

Hội Cơ khí- Điện TP.HCM (HAMEE) cho biết, nhiều tập đoàn quốc tế tại Việt Nam có kế hoạch mở rộng quy mô, tăng cường nội địa hóa để giảm chi phí và hạn chế rủi ro, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh còn diễn biến phức tạp. Đây là cơ hội cho DN Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Điều kiện để nắm bắt cơ hội này là DN phải hiện đại hóa, nâng cao năng lực sản xuất và hướng tới sản xuất công nghệ cao.

Phần lớn DN CNHT tại T.PHCM tự tin về trình độ kỹ thuật, tay nghề, khả năng nắm bắt kỹ thuật mới nhưng đang gặp vướng mắc lớn về tài chính để đầu tư máy móc thiết bị hiện đại cho sản xuất. Theo các DN, vốn đầu tư cho lĩnh vực này rất lớn, thường tương đương vốn đầu tư đất đai, nhà xưởng nên đa số DN không đáp ứng được.

Trước thực trạng khó khăn đó, Huba kiến nghị nhà nước tạo điều kiện thuận lợi kiến tạo thị trường trong và ngoài nước nhằm giúp ngành CNHT có nền tảng phát triển. Ngoài ra, cần thông tin, truyền thông rộng rãi, khuyến khích đầu tư; có cơ chế thẩm định, phê duyệt dự án đơn giản, tạo tâm lý cho DN quyết tâm hơn trong đầu tư, hỗ trợ một phần lãi vay, thời gian hỗ trợ dài hơn. Về chính sách, Huba cho rằng nên bổ sung ưu đãi cho DN ứng dụng toàn phần hoặc từng phần công nghệ cao (trang thiết bị công nghệ cao, nguyên vật liệu là sản phẩm công nghệ cao, giải pháp công nghệ cao…) trong sản xuất các sản phẩm thông thường.

Trước thực tế nêu trên, nhằm hỗ trợ DN thành phố nói chung và DN CNHT nói riêng, TP.HCM đang quy hoạch xây dựng khu CNHT ứng dụng công nghệ cao với quy mô 300 ha, đồng thời phát triển những cụm CNHT phù hợp tại KCN Hiệp Phước. Cùng với đó là xây dựng cơ chế chính sách về thuế, hải quan, vốn đầu tư kích cầu… để tạo nội lực cho DN chuyển đổi công nghệ kết hợp mở rộng quy mô sản xuất, góp phần hình thành mạng lưới các nhà sản xuất CNHT Việt Nam có năng lực cạnh tranh, từng bước tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

Ngày 17/12/2021, TP. HCM tổ chức hội thảo quốc tế về kinh nghiệm kêu gọi đầu tư, quản lý "Khu CNHT ứng dụng công nghệ cao" nhằm khai thác kinh nghiệm thành công của các nước trong việc hình thành mô hình khu công nghiệp này tại các quốc gia trong khu vực. Hội thảo quy tụ các nhà quản lý, chuyên gia kinh tế, các nhà đầu tư quốc tế, DN sản xuất trong và ngoài nước, có kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển sản xuất công nghiệp và CNHT chia sẻ kinh nghiệm thu hút đầu tư và đề xuất chính sách để hình thành "Khu CNHT ứng dụng công nghệ cao" ▣

## Hà Nội: Các DN lĩnh vực CNHT nhanh chóng phục hồi sản xuất, kinh doanh do dịch Covid-19

Thành phố Hà Nội tiếp tục triển khai các giải pháp thúc đẩy, gia tăng số lượng DN trong lĩnh vực này và nâng cao năng lực cung ứng, tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu và đặc biệt là cố gắng khắc phục khó khăn do dịch Covid-19, nhanh chóng bắt tay vào phục hồi sản xuất, kinh doanh.

Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng các DN CNHT trên địa bàn TP. Hà Nội đã chủ động chuyển đổi mô hình, thay đổi chiến lược, ứng phó linh hoạt, đồng thời cũng nhanh chóng phục hồi khi tình hình dịch bệnh cơ bản được kiểm soát. Nhiều DN đã chuyển hướng sản xuất các sản phẩm thiết bị hoặc tham gia vào chuỗi sản xuất thiết bị cho các tập đoàn, DN lớn. Nhiều DN cũng mạnh dạn chuyển đổi số, liên kết với các đối tác đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc nhằm hỗ trợ kỹ thuật, nâng

## Máy biến áp nguồn 3 pha đầu tiên do Việt Nam chế tạo vận hành ổn định

Sau hơn 10 tháng đưa vào sử dụng kể từ tháng 2/2021, máy biến áp 500kV dự phòng cho hai Nhà máy Thủy điện Lai Châu và Sơn La (máy biến áp nguồn 3 pha 500kV- 467MVA đầu tiên do cán bộ, kỹ sư Việt Nam chế tạo) đang vận hành ổn định tại Nhà máy Thủy điện Sơn La, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất đang áp dụng trên thế giới hiện nay.

Theo Ban QLDA điện 1, Dự án NMTĐ Sơn La và Dự án NMTĐ Lai Châu là hai dự án thủy điện lớn nhất của Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong khoảng gần 20 năm trở lại đây, do các kỹ sư, công nhân Việt Nam trực tiếp thiết kế, thi công và vận hành. Tính đến hết tháng 11/2021, cả 2 nhà máy đã đóng góp 112 tỷ kWh cho hệ thống điện.

Trong các dự án này, Việt Nam vẫn chưa chủ động được về các thiết bị chính (tuabin, máy phát, máy biến áp, GIS). Trước yêu cầu về đảm bảo an ninh năng lượng, Bộ Công Thương và EVN đã nhận thấy sự cần thiết đầu tư 1 máy biến áp nguồn dự phòng cho cả 2 nhà máy thủy điện này. Chính phủ, Bộ Công Thương đã chỉ đạo EVN thực hiện cơ chế chỉ định thầu đối với gói thầu mua sắm máy biến áp dự phòng cho Nhà máy Thủy điện Sơn La- Lai Châu.

Dòng máy biến áp nguồn 3 pha điện áp siêu cao áp công suất lớn trên thực tế rất ít nước trên thế giới có công nghệ chế tạo. Tại Việt Nam, Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh- Công ty Cổ phần (EEMC) là đơn vị đã từng sản xuất máy biến áp 500kV nhưng là máy biến áp 1 pha và là dòng máy biến áp truyền tải. Dù vậy, EVN đã đặt niềm tin và hỗ trợ tối đa cho sự phát triển của đơn vị chế tạo thiết bị trong nước. EEMC được EVN lựa chọn là nhà thầu cung cấp, lắp đặt MBA dự phòng này. Đáp lại sự tin tưởng đó, sau hơn 3 năm nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, EEMC đã thành công trong việc lần đầu tiên sản

.. tiếp theo trang 21

cao năng lực sản xuất và năng lực thiết bị cho DN. Đồng thời, tìm kiếm những khoản vốn vay ưu đãi để mua sắm máy móc thiết bị, đầu tư dự án nhà máy mới, tăng cường sản xuất đón đầu nhu cầu thị trường dự báo sẽ tăng trưởng trong thời gian tới.

Trong những năm gần đây, thành phố Hà Nội đã có sự quan tâm và ngày càng khẳng định tầm quan trọng của ngành CNHT trong việc cung cấp linh kiện, phụ tùng, vật liệu… cho các ngành công nghiệp, lĩnh vực sản xuất khác. Năm 2021, Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển CNHT thành phố Hà Nội đặt mục tiêu có khoảng 900 DN hoạt động trong các lĩnh vực này trên địa bàn Thủ đô. Trong đó, khoảng 300 DN có hệ thống sản xuất và sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, đủ năng lực cung ứng tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam. Chỉ số phát triển công nghiệp lĩnh vực CNHT hằng năm tăng hơn 11%.

Thành phố Hà Nội sẽ đẩy nhanh tốc độ phát triển các ngành CNHT thông qua việc nâng cao năng lực của DN sản xuất sản phẩm CNHT, tập trung phát triển ba lĩnh vực chủ chốt là: Sản xuất linh kiện phụ tùng, CNHT phục vụ các ngành công nghiệp công nghệ cao và CNHT cho ngành dệt may-- da giày. Thu hút đầu tư từ mọi thành phần kinh tế vào lĩnh vực CNHT nhằm gia tăng số lượng và chất lượng DN hoạt động trong lĩnh vực này. Đồng thời, đẩy mạnh sản xuất công nghiệp theo chuỗi giá trị toàn cầu, đẩy mạnh liên kết cung ứng trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ.

Các sở, ngành, hiệp hội, đơn vị liên quan cũng đang nỗ lực hỗ trợ DN áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị DN, quản trị sản xuất; hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu… Nhiều chương trình kết nối đã được tổ chức nhằm tạo cơ hội cho DN trở thành nhà cung ứng trực tiếp cho các đơn vị sản xuất, lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh, từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu ▣

xuất máy biến áp nguồn 3 pha 500kV, công suất 467MVA.

Việc thiết kế, chế tạo, lắp đặt thành công MBA nguồn 3 pha 500kV-467MVA đầu tiên tại Việt Nam đã giúp tiết kiệm chi phí mua thiết bị nước ngoài, làm tăng hiệu quả đầu tư các dự án và tạo cơ sở vững chắc đối với sự vận hành an toàn, ổn định của 2 NMTĐ Sơn La và Lai Châu. Bên cạnh đó, đây cũng là mốc đánh dấu sự trưởng thành của ngành chế tạo thiết bị điện trong nước và thêm một lần nữa khẳng định chủ trương đúng đắn của Chính phủ, các bộ, ngành và EVN trong việc tập trung hỗ trợ phát triển các sản phẩm cơ-điện do Việt Nam tự sản xuất.

EVN yêu cầu Công ty Thủy điện Sơn La tổ chức vận hành an toàn, ổn định máy biến áp, nâng cao độ tin cậy, khả dụng của NMTĐ Sơn La. EVN cũng yêu cầu Tổng công ty thiết bị điện Đông Anh tiếp tục phát huy năng lực và kinh nghiệm sẵn có, tận dụng tốt nguồn lực đã được Chính phủ hỗ trợ để có thể sản xuất tất cả các gam máy biến áp đang vận hành trên lưới điện truyền tải quốc gia, đóng góp lớn hơn nữa cho sự phát triển của ngành Điện.

Việc EEMC chế tạo thành công máy biến áp nguồn 500kV- 467MVA đầu tiên tại Việt Nam bước tiến quan trọng để DN này tiếp tục nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và đặt quyết tâm thiết kế, chế tạo thành công máy biến áp 500kV-900MVA. Hiện EEMC đã được Bộ Khoa học và Công nghệ giao nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp nhà nước thiết kế chế tạo máy biến áp 500kV- 900 MVA. Đây là dòng sản phẩm có ý nghĩa quyết định tới việc truyền tải điện an toàn liên tục trên hệ thống điện 500 kV Bắc- Nam.

## Động cơ tên lửa hoạt động nhờ hợp chất có trong rác thải nhựa tái chế

Pulsar Fusion, Công ty năng lượng nhiệt hạch Bletchley, tiến hành các thử nghiệm thành công ở COTEC, một căn cứ quân sự của Bộ Quốc phòng Anh ở Salisbury. Động cơ tên lửa chạy bằng rác thải nhựa có nhiều ứng dụng rộng rãi, bao gồm chở người và vệ tinh vào không gian, theo Pulsar Fusion.

*Động cơ chạy bằng rác thải nhựa của Pulsar khai hỏa thành công*

Mục tiêu của Pulsar Fusion là sản xuất động cơ đẩy siêu thanh, sử dụng công nghệ năng lượng nhiệt hạch để du hành liên hành tinh, giúp giảm một nửa thời gian bay tới sao Hỏa. Hiện nay, Công ty đang phát triển một nguyên mẫu lò phản ứng nhiệt hạch được thiết kế để tạo ra plasma nóng hơn bề mặt Mặt trời.

Thử nghiệm lửa tĩnh vào tuần trước cho thấy hiệu ứng hình ảnh ấn tượng dưới dạng sóng xung kích kim cương, mẫu sóng thường xuất hiện trong ống xả của hệ thống đẩy không gian. Tiếp theo, công ty đã tiến hành biểu diễn động cơ trước các khách hàng trong ngành hàng không vũ trụ ở Thụy Sĩ vào ngày 25/11/2021.

Động cơ tên lửa của Pulsar là động cơ lai, sử dụng nhiên liệu đẩy ở hai pha khác nhau (lỏng và khí/chất lỏng). Tên lửa "xanh" này hoạt động nhờ polyethylene mật độ cao (HDPE) thu được từ quá trình tái chế nhựa và oxit nitơ. Khi đốt cháy cùng nhau, hai nhiên liệu này tạo ra cột khói không độc hại.

Động cơ lai có thể chạy bằng rác thải nhựa tái chế trong khi động cơ nhiên liệu lỏng thì không. Các chai lọ nhựa và nhiều chất thải khác có thể được nung chảy và đúc thành khối hình trụ để đặt vào tên lửa trước mỗi lần khai hỏa.

Hồi tháng 9/2021, Pulsar Fusion được Chính phủ Anh cấp kinh phí để phát triển động cơ plasma. Những động cơ đẩy của Pulsar có thể chịu độ rung 20 g mô phỏng phóng tên lửa trong những thử nghiệm gần đây tại Hawaii.

Năm 2025, Pulsar Fusion đặt mục tiêu phát triển động cơ đẩy năng lượng nhiệt hạch dùng cho thử nghiệm lửa tĩnh. Năm 2027, công ty sẽ chế tạo và phóng thử nghiệm động cơ tên lửa năng lượng nhiệt hạch lên quỹ đạo.

## Intel nghiên cứu giải pháp tăng cường sức mạnh chip sau năm 2025

Ngày 11/12/2021, các nhóm nghiên cứu tại Công ty Intel Corp thông báo, các giải pháp mà họ đang nghiên cứu sẽ giúp họ tiếp tục tăng tốc và thu nhỏ chip máy vi tính trong thời gian 10 năm tới, với một số công nghệ nhằm xếp chồng các bộ phận của chip lên nhau.

Nhóm nghiên cứu các thành phần của Intel giới thiệu công trình trên trong các bài báo tại một hội nghị quốc tế đang tổ chức tại San Francisco, Mỹ. Công ty ở Thung lũng Silicon đang nỗ lực để giành lại vị trí dẫn đầu trong việc chế tạo ra những con chip nhanh nhất và nhỏ nhất mà Công ty để rơi vào tay những đối thủ khác, như Taiwan Semiconductor Manufacturing Co và Samsung Electronics Co Ltd, trong những năm gần đây.

Trong khi Giám đốc điều hành Intel Pat Gelsinger đưa ra kế hoạch thương mại nhằm lấy lại vị trí dẫn đầu ngành vào năm 2025, công trình nghiên cứu cung cấp cái nhìn về kế hoạch cạnh tranh của Intel sau năm 2025.

Một trong những cách Intel đóng gói sức mạnh tính toán nhiều hơn vào các con chip xử lý thông qua hình thức xếp chồng “tiles” (lớp) hoặc “chiplets” trong không gian ba chiều thay vì tạo ra tất cả chip trong một mảnh không gian hai chiều. Chiplets là thuật ngữ chỉ một phần của mô-đun xử lý tạo nên một mạch tích hợp lớn hơn như một bộ xử lý máy tính.

Intel trình bày công trình nghiên cứu có thể cho phép số lượng kết nối giữa các lớp “tiles” chồng lên nhau tăng gấp 10 lần, đồng nghĩa với việc các lớp tiles phức tạp có thể xếp chồng lên nhau.

Intel tin rằng công nghệ này sẽ tăng từ 30% đến 50% số lượng bóng bán dẫn mà nó có thể đóng gói vào một khu vực nhất định trên một con chip. Việc tăng số lượng bóng bán dẫn là lý do chính khiến các con chip liên tục nhanh hơn trong vòng 50 năm qua ▣

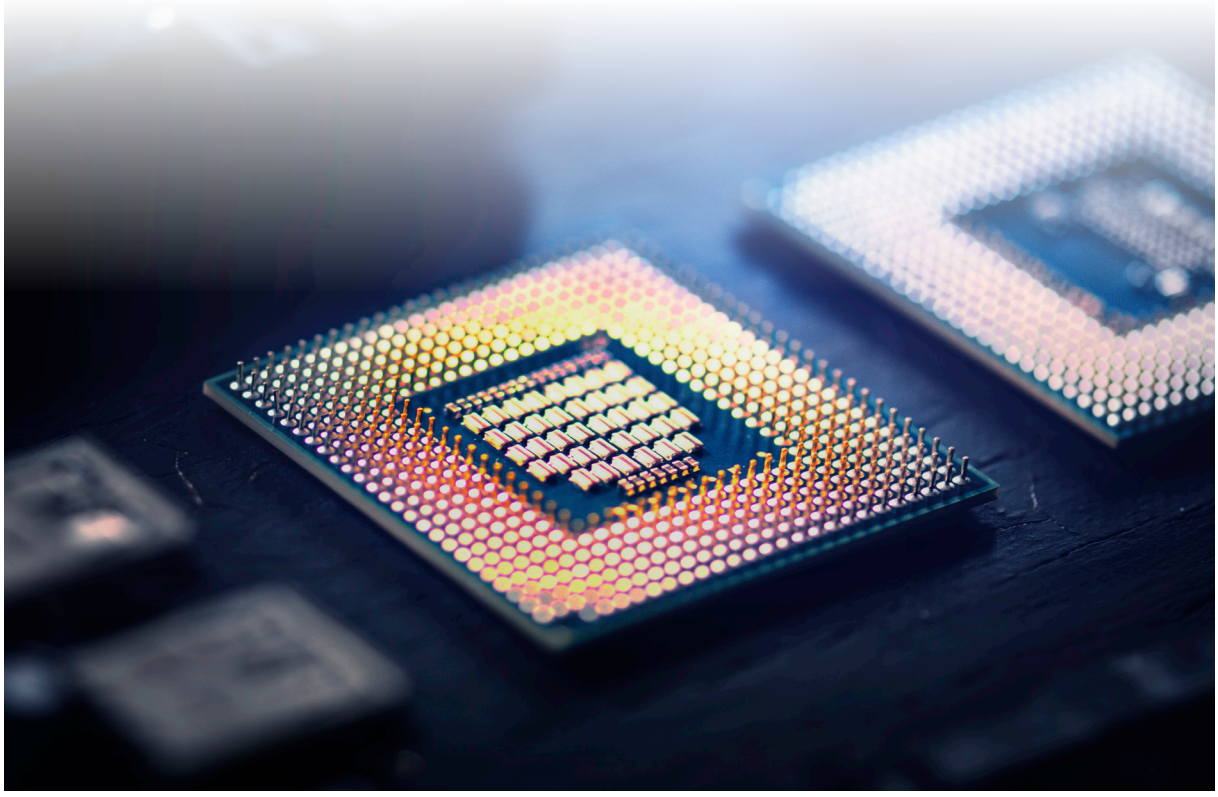

## Israel và Hàn Quốc áp dụng chính sách để giảm thiểu rác thải nhựa

Sau một tháng áp dụng luật thuế bảo vệ môi trường đánh vào các mặt hàng nhựa dùng một lần, doanh số bán các mặt hàng này tại Israel đã giảm tới 50%. Theo đó, Khoản thuế mới đánh vào các đồ nhựa dùng một lần như bát đĩa, thìa dĩa, ống hút… khiến giá mặt hàng này ở Israel tăng gấp đôi, qua đó lượng tiêu thụ giảm khoảng 40%.

Bộ Bảo vệ Môi trường Israel ra thông báo cho biết khoản thuế mới đánh vào các đồ nhựa dùng một lần như bát đĩa, thìa dĩa, ống hút… với mức tăng 11 NIS (khoảng 3,55 USD)/kg, sẽ khiến giá mặt hàng này tăng gấp đôi, qua đó lượng tiêu thụ sẽ giảm khoảng 40%.

Tuy nhiên, theo báo cáo của các cửa hàng bán lẻ, trên thực tế doanh số bán mặt hàng này đã giảm mạnh hơn, tới 50- 60%, do người tiêu dùng chuyển sang mua các đồ tự phân hủy thân thiện với môi trường hoặc vật dụng sử dụng nhiều lần.

Israel đứng thứ hai thế giới về sử dụng đồ nhựa dùng một lần tính theo tỉ lệ dân số. Mỗi năm người dân nước này chi khoảng 2 tỉ NIS (465 triệu USD) cho các loại bát đĩa, thìa dĩa bằng nhựa và thải ra khoảng 70.000 tấn rác mỗi năm. Trung bình mỗi người dân Israel vứt bỏ 7,5kg nhựa/năm, nhiều gấp vài lần người dân châu Âu.

Tại Hàn Quốc, từ năm 2022, các cửa hàng cafe và nhà hàng tại Hàn Quốc sẽ bị cấm sử dụng các sản phẩm dùng một lần tại cửa hàng để giảm rác thải nhựa đang ngày càng nhiều trong thời gian đại dịch COVID-19 hoành hành.

Bộ Môi trường Hàn Quốc đã thông báo về việc sửa đổi luật, qua đó cấm sử dụng các sản phẩm dùng một lần như cốc giấy và ống hút nhựa tại các cửa hàng cafe, chuỗi cửa hàng đồ ăn nhanh và các nhà hàng khác kể từ ngày 01/01/2022 hoặc sớm nhất là từ tháng 12 tới.

Trước đó, Chính phủ Hàn Quốc đã ban hành luật cấm sử dụng nhựa dùng một lần từ tháng 8/2018. Tuy nhiên, sau khi đại dịch COVID-19 bùng phát, Seoul đã ban hành sắc lệnh cho phép sử dụng các sản phẩm dùng một lần do lo ngại nguy cơ lây nhiễm virus từ các sản phẩm tái sử dụng.

Bộ Môi trường Hàn Quốc cho biết, Sắc lệnh này mới đây đã được xóa bỏ để giải quyết các vấn đề rác thải khi việc sử dụng các sản phẩm dùng 1 lần gia tăng trong đại dịch.

Theo luật sửa đổi, các quán cafe và các nhà hàng phục vụ đồ ăn, uống có thể sẽ bị phạt tùy thuộc tần suất vi phạm chính sách cấm nhựa sử dụng một lần và quy mô của các cửa hàng ▣

## Dự báo nhu cầu chip bán dẫn toàn cầu tăng kỷ lục trong năm 2022

Tổ chức World Semiconductor Trade Statistics dự báo thị trường bán dẫn toàn cầu sẽ đạt 601,49 tỷ USD vào 2022, sau khi đạt mức dự báo 552,96 tỷ USD vào năm 2021.

Tổ chức phi lợi nhuận World Semiconductor Trade Statistics (WSTS) vừa công bố dự báo mới nhất về nhu cầu linh kiện bán dẫn toàn cầu trong năm 2022, trong đó cho rằng nhu cầu chip điện tử toàn cầu sẽ tăng 8,8% lên mức cao kỷ lục mới trong năm tới, sau mức tăng kỷ lục 25,6% của năm nay.

Cụ thể, WSTS dự báo thị trường bán dẫn toàn cầu sẽ đạt 601,49 tỷ USD vào 2022, sau khi đạt mức dự báo 552,96 tỷ USD vào năm 2021.

Châu Mỹ được dự báo sẽ dẫn đầu về tăng trưởng nhu cầu chip điện tử toàn cầu vào năm 2022 với mức tăng là 10,3%, tiếp theo là Nhật Bản, 9.3%, khu vực châu Á- Thái Bình Dương (không tính Nhật Bản) là 8,4% và châu Âu là 7,1%.

Trong thời kỳ dịch bệnh, nhu cầu chip nhớ của ngành sản xuất máy tính bàn, máy tính xách tay, máy chơi game, cũng như các thiết bị Wi-Fi đáp ứng nhu cầu đặc biệt tăng cao khi con người chuyển đổi sang hình thức học tập, làm việc trực tuyến và giải trí tại nhà trong thời kỳ dịch bệnh COVID-19.

Theo WSTS, hiện nay khi các nền kinh tế bắt đầu mở cửa trở lại, từng bước phục hồi sau đại dịch, nhu cầu chip điện tử của ngành sản xuất xe ôtô và các sản phẩm công nghiệp khác tăng trở lại, sẽ tiếp tục tăng cao hơn nữa, đòi hỏi nguồn cung chip dồi dào.

Giám đốc điều hành hãng sản xuất chip Intel Corp. (Mỹ), ông Pat Gelsinger cho biết, tình

trạng thiếu linh kiện bán dẫn trên toàn cầu có thể kéo dài trong vài năm.

Điều này khiến Chính phủ nhiều nước thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định chip- thiết bị trọng yếu sản xuất một loạt sản phẩm công nghệ, từ điện thoại thông minh, phương tiện đi lại, đến thiết bị mạng tốc độ cao.

Chính phủ Nhật Bản mới đây đã quyết định đầu tư 400 tỷ yen (3,5 tỷ USD) hỗ trợ Công ty sản xuất bán dẫn Đài Loan (Trung Quốc) xây dựng một nhà máy mới tại tỉnh Kumamoto.

Trong khi đó, Liên minh châu Âu (EU) xem xét nới lỏng các quy định về ngân sách hỗ trợ của các nước thành viên, cho phép các nước đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất chip mới ▣

## Thị trường máy bán hàng tự động toàn cầu giai đoạn 2021- 2026 tăng bình quân 11%/năm

Thị trường máy bán hàng tự động toàn cầu dự kiến sẽ tăng từ 1,1 tỷ USD vào năm 2021 lên 1,8 tỷ USD vào năm 2026, với tốc độ tăng bình quân 11%/năm. Sự tăng trưởng của thị trường có thể là do một số yếu tố như nhu cầu ngày càng tăng đối với các máy bán hàng công nghiệp bảo mật cao trong các trung tâm dữ liệu, ngày càng tăng sử dụng các giải pháp quản lý và theo dõi hàng tồn kho tại điểm sử dụng cho các nguồn cung cấp công nghiệp và an toàn, tích hợp IoT và cơ sở hạ tầng đám mây vào máy bán hàng tự động công nghiệp.

Thị trường máy bán hàng tự động công nghiệp đã có sự sụt giảm đáng kể vào năm 2020 do sự lây lan của dịch Covid-19 trên toàn cầu. Đại dịch đã tác động tiêu cực đến chuỗi cung ứng của thị trường máy bán hàng tự động công nghiệp, vì một số công ty tham gia thị trường có trụ sở tại Trung Quốc, nơi là tâm điểm của Covid-19. Điều này dẫn đến việc giảm số lượng phát triển trên thị trường máy bán hàng tự động công nghiệp vào năm 2020. Một số đợt giới thiệu sản phẩm theo lịch trình và các phát triển liên quan đã bị trì hoãn do đại dịch.

*Mảng phần mềm dự kiến sẽ tăng trưởng cao hơn của thị trường máy bán hàng tự động công nghiệp trong giai đoạn dự báo.*

Thị trường máy bán hàng tự động công nghiệp được chia thành phần cứng và phần mềm. Phần mềm được tích hợp vào máy bán hàng tự động công nghiệp báo cáo dữ liệu thời gian thực cho mọi mặt hàng trong kho để theo dõi xem nó ở đâu, ai đã kiểm tra và công việc đã được giao. Máy bán hàng tự động công nghiệp và hệ thống kiểm soát hàng tồn kho cho phép truy cập 24/7 vào thiết bị an toàn và nguồn cung cấp PPE tại điểm sử dụng. Nhân viên có quyền truy cập ngay vào những mặt hàng quan trọng này, trong khi phần mềm quản lý hàng tồn kho tự động duy trì số lượng hàng tồn kho và đơn đặt hàng để ngăn chặn tình trạng hết hàng.

*Phân khúc sản xuất chiếm thị phần lớn nhất trên thị trường máy bán hàng tự động công nghiệp trong giai đoạn dự báo*

Máy bán hàng tự động công nghiệp là thiết bị tự động cung cấp cho nhân viên tham gia vào quá trình sản xuất các công cụ và vật liệu để thực hiện đúng và hiệu quả nhiệm vụ của họ một cách kịp thời. Máy bán hàng tự động công nghiệp lưu trữ, cung cấp và thực hiện kiểm kê tự động các công cụ và linh kiện được sử dụng trong quá trình sản xuất. Việc sử dụng máy bán hàng tự động để cung cấp cho ngành công nghiệp giúp loại bỏ tình trạng chậm trễ tái nhập hàng tốn kém bằng cách dự đoán tình trạng thiếu dụng cụ. Tuy nhiên, sự bùng nổ của đại dịch Covid-19 đã khiến các cơ sở sản xuất phải tạm thời ngừng hoạt động, điều này đã cản trở sức mua và điều kiện tài chính của các công ty. Điều này đã ảnh hưởng xấu đến sự tăng trưởng của thị trường máy bán hàng tự động công nghiệp trong ngắn hạn.

*Thị trường máy nâng trục đứng tăng trưởng với tốc độ cao nhất trong giai đoạn dự báo*

Trên cơ sở chủng loại, thị trường được phân loại thành máy nâng đứng, máy bán hàng tự động cuộn dây, máy bán hàng băng chuyền, máy bán hàng tự động cân và các loại khác. Công nghiệp hóa nhanh chóng ở các nền kinh tế châu Á mới nổi, chẳng hạn như Ấn Độ và Việt Nam, mở rộng ngành thương mại điện tử và nhu cầu ngày càng tăng đối với các hoạt động lưu kho tự động là những yếu tố chính thúc đẩy nhu cầu về máy nâng trục đứng loại giao hàng một cấp. Bên

..xem tiếp trang 28

## 1. Triển lãm quốc tế Nhựa và cao su

Đồng hành với sự phát triển của ngành công nghiệp nhựa và cao su của Trung Quốc trong hơn 30 năm, CHINAPLAS đã trở thành một nền tảng kinh doanh và hội họp nổi bật cho các ngành công nghiệp này và cũng đã đóng góp phần lớn vào sự phát triển thịnh vượng của họ. Hiện tại, CHINAPLAS là hội chợ thương mại cao su và nhựa hàng đầu thế giới và được nhiều người trong ngành công nhận là một trong những triển lãm có ảnh hưởng nhất thế giới. Ý nghĩa của nó chỉ được vượt qua bởi K Fair ở Đức, hội chợ thương mại cao su và nhựa hàng đầu thế giới.

Thời gian: từ 25 đến 28/4/2022

Địa điểm: At Shanghai - National Exhibition and Convention Center (NECC)

Email: vispro@sz.adsale.com.hk ĐT: (852) 2516 3377 http://www.ChinaplasOnline.com/

## 2. Triển lãm quốc tế ngành điện tử Việt Nam tại Bắc Ninh- Vietnam International Electronic Fair 2022

Bước vào kỷ nguyên 4.0 đòi hỏi sự thay đổi rất lớn của các thiết bị công nghệ cao dựa trên các vật liệu và linh kiện bán dẫn. Đầu tư vào R&D là vấn đề hàng đầu trong việc tìm ra hướng đi mới cho ngành Vật liệu điện tử (bán dẫn). Có thể thấy các viện nghiên cứu, trường đại học trên thế giới (KAIST, MIT…) đang có những bước chuyển mình tích cực để phát triển các thiết bị bán dẫn (linh kiện bán dẫn), vi mạch bán dẫn (mạch bán dẫn)… chạy đua công nghệ bán dẫn 3-F hay FinFET (FET- Field-Effect Transistor: bán dẫn hiệu ứng trường) để giới thiệu và thiết kế quy trình thiết kế chip của INTEL; Công nghệ bán dẫn sợi NANO- giải pháp tiềm năng cho việc tạo ra chip thế hệ tiếp theo; Máy tính lượng tử sử dụng xử lý bán dẫn silicon…

VIEF là sự kiện hàng đầu về Điện - Điện tử và bán phần (Thương mại Điện tử, Công nghệ lắp ráp & Sản xuất, giám sát & thiết bị) quy tụ các nhà sản xuất điện tử, bán dẫn và nhà cung cấp thiết bị nhằm giới thiệu và cung cấp các khu công nghiệp sản xuất & điện tử đang phát triển tại BẮC NINH và khu vực lân cận một cách nhanh nhất .

VIEF 2022 là sự kiện triển lãm hàng đầu chuyên ngành Điện-Điện tử và bán dẫn (Thương mại Điện tử, Công nghệ lắp ráp & Sản xuất, giám sát & thiết bị) Trưng bày các lĩnh vực liên quan sau:

- Tụ điện, điện tử; - Biến trở, điện tử; - Mạch vi xử lý, Bảng điện tử;
- Ống điện tử, Liên kết điện tử; - Mạch điện tích hợp;
- Ống lưỡng cực, bóng bán dẫn, bộ chia liên quan;
- Phần cảm (cuộn cảm, cuộn dây, bộ biến đổi), loại linh kiện điện tử;
- Sản xuất pha lê điện tử và lắp ráp pha lê;
- Sản xuất đế, công tắc và bộ chuyển đổi cho các linh kiện điện tử;
- Chất bán dẫn, sản xuất chất tinh chế và bán tinh chế;
- Sản xuất thẻ giao diện (âm thanh, video, điều khiển, mạng);
- Sản xuất linh kiện màn hình (plasma, polymer, LCD);
- Sản xuất đèn điốt phát quang (LED); - Sản xuất cáp máy in, cáp màn hình, cáp USB ...

**THÔNG TIN CHUNG VỀ TRIỂN LÃM QUỐC TẾ ĐIỆN TỬ - VIEF 2022**

Thời gian diễn ra: 09 - 11/11/2022

Địa điểm: Trung tâm văn hóa Kinh Bắc - Số 02 Kinh Dương Vương, Suối Hoa, Bắc Ninh.

**Tình hình sản xuất một số sản phẩm công nghiệp hỗ trợ tại các tỉnh**

| Sản phẩm | Tỉnh/TP | ĐVT | Ước tháng 11/2021 | Tháng 10/2021 | Tháng 11/2020 |
|---|---|---|---|---|---|
| **Nguyên liệu nhựa - cao su** | | | | | |
| Cao su tổng hợp và các chất thay thế cao su dẫn xuất từ dầu, ở dạng nguyên sinh hoặc tấm lá hoặc dải | Bình Thuận | Tấn | 4.136 | 3.882 | 5.417 |
| | Quảng Ninh | Tấn | 3.255 | 3.126 | 2.950 |
| | Thừa Thiên Huế | Tấn | 700 | 700 | 655 |
| Plastic khác dạng nguyên sinh chưa được phân vào đâu; chất trao đổi ion | Đồng Nai | Tấn | 18.152 | 17.653 | 21.749 |
| | Bắc Ninh | Tấn | 7.917 | 6.265 | 11.026 |
| | Bình Dương | Tấn | 7.170 | 6.779 | 6.697 |
| Polyaxetal, polyete khác và nhựa epoxy, dạng nguyên sinh; polycarbonat, nhựa ankyt, polyalyl este và polyeste khác, dạng nguyên sinh | Bà Rịa - Vũng Tàu | Tấn | 30.922 | 29.539 | 30.776 |
| | Quảng Ngãi | Tấn | 14.691 | 15.197 | 15.029 |
| | Đồng Nai | Tấn | 3.800 | 3.750 | 3.699 |
| **Sản phẩm da giày** | | | | | |
| Giày, dép có đế hoặc mũ bằng da | Đồng Nai | 1000 cái | 11.892 | 11.566 | 13.396 |
| | TP. Hải Phòng | 1000 cái | 2.805 | 2.743 | 2.922 |
| | An Giang | 1000 cái | 2.300 | 2.202 | 2.808 |
| Giày, dép thể thao có đế ngoài và mũ giày bằng cao su và plastic | Thanh Hoá | 1000 đôi | 18.612 | 17.145 | 13.196 |
| | Đồng Nai | 1000 đôi | 6.961 | 6.415 | 5.797 |
| | Long An | 1000 đôi | 3.277 | 2.840 | 2.876 |
| Giày, dép thể thao có mũ bằng da và có đế ngoài bằng cao su và plastic | Đồng Nai | 1000 đôi | 18.810 | 17.742 | 21.875 |
| | Bình Dương | 1000 đôi | 7.209 | 6.419 | 8.636 |
| | Tây Ninh | 1000 đôi | 5.052 | 4.425 | 6.239 |
| **Sản phẩm cơ khí chế tạo** | | | | | |
| Động cơ điện một chiều có công suất ≤ 37.5 W | TP. Đà Nẵng | Chiếc | 27.664.301 | 28.071.242 | 26.644.439 |
| | TP. Hồ Chí Minh | Chiếc | 4.616.713 | 4.088.945 | 13.412.970 |
| | Đồng Nai | Chiếc | 270.000 | 256.936 | 213.357 |
| Động cơ điện một chiều khác và máy phát điện một chiều | Đồng Nai | Chiếc | 33.183.240 | 31.936.381 | 39.577.608 |

Nguồn: Tính toán từ số liệu sơ bộ của Tổng cục Thống kê và các cục Thống kê

*.. tiếp theo trang 26*

cạnh đó, đã có sự gia tăng trong việc sử dụng máy nâng thẳng đứng trong các ngành công nghiệp khác nhau, chẳng hạn như chất bán dẫn và điện tử, hàng không vũ trụ, chăm sóc sức khỏe và ô tô, để lưu trữ và lấy các thành phần và nguyên liệu thô.

*APAC dự kiến sẽ ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao nhất trên thị trường trong giai đoạn dự báo*

Trong số tất cả các khu vực, APAC dự kiến sẽ ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất trong thị trường máy bán hàng tự động công nghiệp trong giai đoạn dự báo. Sự gia nhập của những thương hiệu mới, tăng doanh số bán máy bán hàng tự động công nghiệp và việc áp dụng ngày càng nhiều hệ thống quản lý hàng tồn kho trong ngành thực phẩm, sản xuất và chăm sóc sức khỏe cũng đang thúc đẩy sự phát triển của thị trường APAC. Tuy nhiên, sự bùng phát đột ngột của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến điều kiện kinh tế và tỷ lệ sử dụng máy quản lý tài sản và hàng tồn kho trong nhiều ngành công nghiệp do chi phí cao của máy bán hàng tự động công nghiệp. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng của thị trường dự kiến sẽ tăng trong những năm tới với sự phục hồi dần dần của nền kinh tế khu vực ▣